ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐÀO TẠO TIẾN SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ

(Chủ trì biên soạn: PGS.TS Đoàn Đức Lương)

Thừa Thiên Huế, năm 2022

MỤC LỤC

1. Thông tin về đầu mối liên hệ quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện.....1
2. Cơ sở pháp lý tổ chức đào tạo:.....2
3. Thông tin tiêu chuẩn về đội ngũ giáo viên hướng dẫn.....2
4. Quy trình tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Luật.....5
4. Quy trình tổ chức khi có quyết định của Đại học Huế:.....5
5A. Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ (08 tín chỉ bắt buộc, 08 tín chỉ tự chọn).....8
5B. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ..... 9
5C. Các học phần bổ sung kiến thức đối với ngành phù hợp (chọn 05 học phần bố trí học chung với chương trình đào tạo thạc sĩ).....10
6. Đề cương Luận án và yêu cầu nội dung thực hiện..... 11
6A. Yêu cầu về đề cương Luận án và kế hoạch triển khai..... 11
6B. Các yêu cầu nội dung chuyên đề Luận án..... 13
PHỤ LỤC..... 14

1. Thông tin về đầu mối liên hệ quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Liên hệ
1	PGS.TS. Đoàn Đức Lương	Hiệu trưởng	Chỉ đạo trực tiếp công tác đào tạo toàn diện về đại học và sau đại học	0962405757 Email: luongdd@hul.edu.vn
2	TS. Trần Viết Long	Trưởng phòng Đào tạo	Tham mưu giúp việc hiệu trưởng trong tổ chức đào tạo đại học và sau đại học	0932499985 Email: longtv@hul.edu.vn
3	ThS. Phạm Thị Như Hiền	Tổ trưởng tổ sau đại học	Tham mưu thực hiện các công tác đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ	0933906555 Email: hienptn@hul.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Duy Tú	Cán bộ tổ sau đại học	Thực hiện công tác đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ	0934760444 Email: tund@hul.edu.vn

2. Cơ sở pháp lý tổ chức đào tạo:

Căn cứ Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1528 /QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về quy định Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

Căn cứ Quyết định số 577 /QĐ-ĐHL ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật về quy định Quy chế đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế

3. Thông tin tiêu chuẩn về đội ngũ giáo viên hướng dẫn

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế hoặc nghiên cứu hợp tác quốc tế thực hiện trong 02 - 03 năm có nguồn tài chính nghiên cứu từ 200 triệu đồng trở lên đồng thời phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science (WoS) hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa

do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng kí và được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; hoặc

c) Là tác giả của các công trình nghiên cứu và xuất bản có chỉ số ảnh hưởng H-index từ 10 trở lên.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Đại học Huế hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với các đơn vị đào tạo trong Đại học Huế theo quy định của pháp luật; làm việc toàn thời gian tại các đơn vị đào tạo với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điều này phải đáp ứng các điều kiện về đội ngũ giảng viên theo quy định hiện hành về Tổ chức và quản lí Chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế.

Danh sách đội ngũ đủ điều kiện hướng dẫn của Trường Đại học Luật, Đại học Huế (cập nhật đến tháng 12 năm 2022):

- Chỉ đưa đủ điều kiện theo Điều 18

Stt	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ngành đào tạo	Lĩnh vực nghiên cứu	Liên hệ	Đã cấp theo Điều 18
1	Đoàn Đức Lương	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	0962405757 Email: luongdhh@gmail.com	**x**
2	Nguyễn Duy Phương	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0914006857 Email:duyphuongluat@yahoo.com.vn	**x**
3	Cao Đình Lành	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0914002427	

					Email:lanhkte@gmail.com	
4	Đào Mộng Điệp	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0916977567 Email:daomongdiep.hlu@gmail.com	
5	Hoàng Thị Hải Yến	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0935849819 Email:yenhyh@yahoo.com	
6	Lê Thị Thảo	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0905026623 Email:lethaolaw@gmail.com	
7	Nguyễn Thị Hồng Trinh	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0905780320 Email:nguyenhongtrinh83@gmail.com	
8	Hà Thị Mai Hiên	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0904518808 Email:hamaihien55@yahoo.com	
9	Trần Thị Huệ	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0855411086 Email:tranthihuehlu@gmail.com	
10	Vũ Thị Duyên Thủy	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0983517073 Email:vuduyenthuy@gmail.com	
11	Vũ Thị Hải Yến	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0913523007 Email:vuhaiyen_hlu@yahoo.com	
12	Nguyễn Thái Cường	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0909556012 Email:ntcuong@hcmulaw.edu.vn	
13	Phạm Văn Võ	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0903928190 Email:pvvo@hcmulaw.edu.vn	
14	Nguyễn Thị Thủy	**PGS.TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0974777879 Email:ntthuy@hcmulaw.edu.vn	
15	Đỗ Thị Dung	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0976658110 Email:dung_lld@yahoo.com	
16	Nguyễn Hải An	**TS**	**Luật**	Luật kinh tế	ĐT: 0917328864 Email: anhailinh@gmail.com	
17	Nguyễn Ngọc Kiện	**PGS.TS**	**Luật**	Luật	ĐT: 0971635545 Email:kienn@hul.edu.vn	
18	Trần Viết Long	**TS**	**Luật kinh tế**	Luật kinh tế	ĐT: 0932499985 Email:vietlong1986@gmail.com	

19	Lê Thị Nga	**TS**	**Luật**	Luật	ĐT: 0903577136 Email:lenga69@gmail.com	
20	Lê Thị Hải Ngọc	**TS**	**Luật**	Luật	ĐT: 0913421866 Email:lethihaingoclua t@gmail.com	

Lưu ý danh sách này được cập nhật thường xuyên tại website: hul.edu.vn (Cổng thông tin điện tử Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

4. Quy trình tiếp nhận hồ sơ nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Luật

STT	Nội dung	Yêu cầu	Mẫu	Cá nhân/Đơn vị
1	Chuẩn bị hồ sơ	Hồ sơ theo mẫu của Đại học Huế	Theo phụ lục đính kèm	Người dự tuyển liên hệ Phòng đào tạo thực hiện
2	Dự kiến hướng nghiên cứu đề tài	Phù hợp với ngành đào tạo	Đề cương dự kiến	Người dự tuyển liên hệ Phòng đào tạo và liên hệ GVHD dự kiến
3	Chuẩn bị đề cương	Phù hợp theo góp ý về chuyên môn	Đề cương theo mẫu Đại học Huế	Người dự tuyển liên hệ Phòng đào tạo thực hiện
4	Nộp hồ sơ tại Phòng Đào tạo (Tổ đào tạo sau đại học)	Hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu xét duyệt NCS	Theo mẫu Đại học Huế	Người dự tuyển liên hệ Phòng đào tạo thực hiện
5	Nộp hồ sơ tại Ban đào tạo và công tác sinh viên và trình tiểu ban xét hồ sơ	Hồ sơ theo yêu cầu Đại học Huế	Công văn đề nghị và hồ sơ theo mẫu Đại học Huế	Phòng đào tạo thực hiện
6	Họp tiểu ban, báo cáo trước tiểu ban	Sau khi có Quyết định tiểu ban	Theo chủ trì của Trưởng tiểu ban	Ban đào tạo và công tác sinh viên và Tiểu ban xét, Phòng đào tạo

4. Quy trình tổ chức khi có quyết định của Đại học Huế:

Bước 1: Quyết định phân công NCS về đơn vị chuyên môn và cung cấp chương trình đào tạo tiến sĩ cho NCS

Bước 2: Yêu cầu NCS xây dựng kế hoạch cá nhân và kế hoạch học tập (GVHD duyệt và trường đưa vào kế hoạch đào tạo)

Bước 3: Liên hệ thực hiện kế hoạch theo yêu cầu phê duyệt

Bước 4: Tổ chức học các học phần và thi kết thúc học phần

Bước 5: Tổ chức bảo vệ các chuyên đề, Semina theo chương trình đào tạo

Bước 6: Tổ chức bảo vệ cơ sở, cấp Đại học Huế

Bước 7: Làm thủ tục cấp bằng tốt nghiệp

Cụ thể cách thức thực hiện Chương trình đào tạo Tiến sĩ:

* Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Stt	Nội dung	Thời hạn	Trách nhiệm của NCS	Đơn vị phụ trách
1	Quyết định phân công NCS về sinh hoạt chuyên môn	Sau khi có QĐ trúng tuyển của Đại học Huế 07 ngày làm việc	- Tham gia Hội thảo khoa học chuyên môn - Kết nối giảng viên lĩnh vực nghiên cứu - Trợ giảng học phần (nếu ngoài trường) - Thời gian hoạt động khác	Khoa chuyên môn - Hỗ trợ NCS lĩnh vực chuyên môn - Thông báo cho NCS các hoạt động của khoa chuyên môn
2	Yêu cầu báo cáo tiến độ hằng năm	Tính theo thời gian 12 tháng (khi trúng tuyển)	- Báo cáo kết quả (xác nhận giảng viên hướng dẫn)	Nộp tại phòng Đào tạo choTổ đào tạo sau đại học
3	Thông báo kế hoạch học tập và thi	Theo thời khóa biểu và lịch thi	Hỗ trợ trong quá trình nghiên cứu liên quan đến nội dung học tập	Phòng Đào tạo Phòng KT&ĐBCLGD
4	Tiếp nhận các hồ sơ và đề xuất chuyên đề/seminar/Luận án	Thời gian theo kế hoạch	NCS nộp hồ sơ theo yêu cầu nội dung các chuyên đề/seminar/Luận án (có xác nhận của GVHD)	Phòng Đào tạo
5	Tư vấn cho NCS	NCS thắc mắc qua email, thời hạn 07 ngày	Gửi thắc mắc qua email phòng Đào tạo	Phòng Đào tạo

* Trách nhiệm của NCS về chuyên môn

(NCS xây dựng kế hoạch theo các mục trong bảng kê)

Năm	Nội dung	Thời hạn	GVHD	Đơn vị chuyên môn
Năm 1	- Hoàn thành đề cương luận án theo Quyết định và kế hoạch thực hiện	- Dưới 60 ngày kể từ ngày có quyết định trúng tuyển	Nộp GVHD đọc/xác nhận	Nộp tại phòng Đào tạo
	- Tổ chức thông qua đề cương cho NCS	- Dưới 30 ngày kể từ ngày nhận QĐ	Tiểu ban theo QĐ	Phòng Đào tạo Trưởng Tiểu ban
	- Viết dự thảo bài báo công bố theo quy định - Học các học phần theo kế hoạch của trường và chuyển đổi (nếu có)			
Năm 2	Học các học phần còn lại theo kế hoạch phê duyệt			
	Nộp chuyên đề tổng quan	Tháng thứ 13 từ khi có QĐ trúng tuyển	Xác nhận GVHD	Nộp Phòng Đào tạo
	Tổ chức chấm chuyên đề tổng quan	Dưới 30 ngày kể từ ngày nhận	Tiểu ban theo QĐ	
	- Nộp chuyên đề NCS 1 + 2	Tháng 15 – 18 (khi có quyết định trúng tuyển)	- Xác nhận GVHD - Tiểu ban	Nộp Phòng Đào tạo

	- Nộp, sửa và đăng các bài báo công bố theo quyết định			
Năm 3	- Nộp bản thảo luận án - Tổ chức seminar	Tháng thứ 26 (kể từ khi có QĐ)	- Xác nhận GVHD - Tiểu ban chấm	Phòng Đào tạo
	Nộp luận văn và bảo vệ cấp trường	Tháng thứ 31 (kể từ khi có QĐ)	- GVHD - Hội đồng	Phòng Đào tạo
	Nộp luận án phản biện độc lập	Tối đa 30 ngày sau khi bảo vệ cấp Trường	GVHD	Phòng Đào tạo
	Nộp luận văn và bảo vệ cấp Đại học Huế	Tối đa 3 tháng kể từ khi luận án của nghiên cứu sinh đạt quy trình phản biện độc lập	- GVHD - Hội đồng - Đại biểu	Phòng Đào tạo Đại học Huế

*** Yêu cầu về các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ Luật kinh tế:**

5A. Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ *(08 tín chỉ bắt buộc, 08 tín chỉ tự chọn)*

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng tín chỉ			Hình thức học
			Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
1	HPBB-TS-01	Phương pháp nghiên cứu khoa luật học chuyên sâu	2	1.5	0.5	Trực tiếp kết hợp trực tuyến

2	HPBB-TS-02	Pháp luật kinh doanh Việt Nam – Những vấn đề cấp bách	4	1.5	0.5	Trực tiếp kết hợp trực tuyến
3	TS.TC-03	Tiêu chuẩn lao động quốc tế	2	1.5	0.5	Trực tiếp kết hợp trực tuyến
4	TS.TC-04	Pháp luật dịch vụ tài chính	2	1.5	0.5	Trực tiếp kết hợp trực tuyến
5	TS.TC-05	Quyền cổ đông thiểu số trong mua bán, sáp nhập công ty	2	1.5	0.5	Trực tiếp kết hợp trực tuyến
6	TS.TC-06	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán	2	1.5	0.5	Trực tiếp kết hợp trực tuyến

5B. Các sản phẩm nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

- Các sản phẩm nghiên cứu khoa học (*14 tín chỉ*)

Số TT	Tên sản phẩm khoa học	Mã số	Số tín chỉ
1	Tiểu luận tổng quan	NCKH-01	4
2	Chuyên đề tiến sĩ 01	NCKH-02	2
3	Chuyên đề tiến sĩ 02	NCKH-03	2
4	Sản phẩm khoa học (được quy đổi từ hoạt động tham gia Hội thảo khoa học, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề và các sản phẩm khác)	NCKH-04	2

- Luận án tiến sĩ *(72 tín chỉ)*

- Các học phần bổ sung kiến thức áp dụng đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học, không qua đào tạo thạc sĩ: *Áp dụng chương trình đào tạo thạc sĩ Luật kinh tế theo định hướng nghiên cứu không tính luận văn.*

- Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp và các học phần bổ sung kiến thức đối với ngành phù hợp:

+ Ngành đúng: Luật Kinh tế

+ Ngành phù hợp

- Luật
- Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
- Luật hiến pháp
- Luật hành chính
- Luật hình sự
- Luật hình sự và tố tụng hình sự
- Luật dân sự
- Luật dân sự và tố tụng dân sự
- Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
- Luật quốc tế

5C. Các học phần bổ sung kiến thức đối với ngành phù hợp với từng yêu cầu Nghiên cứu sinh (chọn 05 học phần bố trí học chung với chương trình đào tạo thạc sĩ)

Stt	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1	BSKT. LKT. 01	Luật thương mại chuyên sâu	3
2	BSKT. LKT. 02	Luật dân sự chuyên sâu	3
3	BSKT. LKT. 03	Pháp luật lao động chuyên sâu	2
4	BSKT. LKT. 04	Giải quyết tranh chấp thương mại	2
5	BSKT. LKT. 05	Pháp luật sở hữu trí tuệ trong kinh doanh	2
6	BSKT. LKT. 06	Pháp luật hợp đồng trong kinh doanh	2
7	BSKT. LKT. 07	Pháp luật về quản trị công ty	2
8	BSKT. LKT. 08	Pháp luật cạnh tranh chuyên sâu	2

9	BSKT. LKT. 09	Pháp luật về giao dịch bảo đảm trong kinh doanh	2
10	BSKT. LKT. 10	Pháp luật về kinh doanh ngân hàng	2
11	BSKT. LKT. 11	Pháp luật kinh doanh bất động sản	2
12	BSKT. LKT. 12	Pháp luật giải quyết tranh chấp đất đai	2

6. Đề cương Luận án và yêu cầu nội dung thực hiện

6A. Yêu cầu về đề cương Luận án và kế hoạch triển khai

PHẦN 1: ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN (KẾT CẤU CƠ BẢN)

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
4. Phương pháp nghiên cứu
5. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của Luận án
6. Những đóng góp mới của Luận án
7. Bố cục của Luận án

Ghi chú: 7 mục này có nội dung cụ thể theo từng đề tài luận án

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý thuyết nghiên cứu

Cách 1:

1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

1.1.1 Tình hình nghiên cứu liên quan đến những vấn đề lý luận về (vấn đề nghiên cứu)

1.1.2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về (vấn đề nghiên cứu)

1.1.3. Tình hình nghiên cứu liên quan đến hướng hoàn thiện pháp luật về (vấn đề nghiên cứu)

Cách 2:

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước về (vấn đề nghiên cứu)

1.1.2. Các công trình nghiên cứu nước ngoài về (vấn đề nghiên cứu)

1.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Đánh giá kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án

1.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

1.3. Cơ sở lý thuyết nghiên cứu

1.3.1. Lý thuyết nghiên cứu

1.3.2. Câu hỏi nghiên cứu

1.3.3. Giả thuyết nghiên cứu

1.3.4 Phương pháp tiếp cận

Kết luận chương 1

Chương 2: Những vấn đề lý luận, tuỳ theo cách tiếp cận khác nhau, ví dụ:

2.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa

2.2. Pháp luật điều chỉnh về vấn đề nghiên cứu

2.2.1. Khái niệm pháp luật về…

2.2.2. Nội dung pháp luật về…

2.3. Các yếu tố tác động đến pháp luật …

Chương 3: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện/áp dụng pháp luật về (vấn đề nghiên cứu)

3.1. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện… Nội dung 1

3.2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện… Nội dung 2

3.3. Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện… Nội dung….

Lưu ý: Kết cấu chương này theo các nội dung mà luận án đặt ra để đạt được mục đích

Chương 4: Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về (vấn đề nghiên cứu)

4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về (vấn đề nghiên cứu)

4.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật…

4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật…

Lưu ý: Một số cơ sở đào tạo tiếp cận chương 3 và chương 4 theo vấn đề nghiên cứu.

KẾT LUẬN

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phần 2: Kế hoạch thực hiện Luận án

Phần này phải thể hiện rõ các nội dung

Tên NCS:

Đề tài:

Quyết định trúng tuyển:

Nội dung kế hoạch: Theo hướng dẫn của trường trong 3 năm)

6B. Các yêu cầu nội dung chuyên đề Luận án

**** Yêu cầu về chuyên đề tổng quan:***

- Cấu trúc: Trang bìa ngoài, trang bìa trong, mục lục, danh mục các từ viết tắt

- Mở đầu: Tính cấp thiết, mục đích nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phạm vị nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu.

- Nội dung: **Theo hướng dẫn phần 6A**

**** Yêu cầu về chuyên đề Tiến sĩ:***

- *Chuyên đề* không trùng với tên chương của Luận án

- Cấu trúc: Trang bìa ngoài, trang bìa trong, mục lục, danh mục các từ viết tắt

- Mở đầu: giới thiệu tình hình, mục đích, phương pháp nghiên cứu chuyên đề

- Nội dung chuyên đề: giải quyết các mục tiêu chuyên đề đặt ra

- Kết luận: Tóm tắt các kết luận theo mục tiêu chuyên đề

- Tài liệu tham khảo: Theo hướng dẫn quy định của Bộ GD-ĐT và Đại học Huế

PHỤ LỤC

HỒ SƠ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

1. Đơn dự tuyển

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi: HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC - ĐẠI HỌC HUẾ

Tôi tên là: …….....…….. Nam/ Nữ: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Nơi sinh: .....

Nơi ở hiện nay: .....

Nghề nghiệp và chức vụ (nếu có): .....

Cơ quan công tác: .....

Thời gian bắt đầu đảm nhiệm công tác hiện nay: .....

Diện ưu tiên (nếu có): .....

Đối tượng dự tuyển: (Cử nhân, Thạc sĩ): .....

Văn bằng đại học đã có: ..... Hệ đào tạo: .....

Trường đào tạo:..... Ngành đào tạo: .....

Năm tốt nghiệp:..... Xếp loại tốt nghiệp: .....

Văn bằng thạc sĩ đã có: ..... Ngành đào tạo: .....

Trường đào tạo:..... Năm tốt nghiệp:.....

Chuyên ngành: ……..... Mã số: .....

Trình độ, văn bằng ngoại ngữ đã có: ....

Tôi xin đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh đợt tháng 9/2016 tại Đại học Huế,

Chuyên ngành:..... Mã số: .....

Đơn vị đào tạo: .....

Tôi xin cam đoan chấp hành đầy đủ Qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế trong dự tuyển cũng như trong quá trình học tập.

....., ngày tháng năm 201….

Xác nhận của cơ quan công tác (hoặc chính quyền) **Người dự tuyển**

2. Kê khai công trình khoa học

BẢN KÊ KHAI CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

Họ và tên: ...

Ngành dự tuyển:

.....

Các công trình khoa học

TT	Tiêu đề bài báo khoa học	Tên tạp chí, số tạp chí	Năm xuất bản	Viết một mình hay có người tham gia
1				
2				
3				
4				
5				
6				

TT	Tên công trình	Mã số	Năm nghiệm thu	Tư cách tham gia
1				
2				
3				
4				

Tôi xin gửi kèm theo đây bản chụp các công trình đó (Tờ bìa của tạp chí trong đó có công trình được công bố, phần mục lục của số tạp chí đó và bài viết của tác giả trong tạp chí).

……, ngày ….. tháng ….. năm 20.....

Người kê khai

3. Mẫu thư giới thiệu

THƯ GIỚI THIỆU[1]

[1] **Nội dung thư giới thiệu**

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh sau đại học, Đại học Huế

Tôi tên là:

Học vị: Chức danh khoa học:

Chuyên ngành: Mã số chuyên ngành:

Chức vụ và đơn vị công tác:

Giới thiệu thí sinh:

dự tuyển nghiên cứu sinh chuyên ngành:

tại Trường Đại học Luật - Đại học Huế, đợt tuyển sinh tháng 9 năm 2016.

Tôi đã cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh từ: ..... .

Tôi xin giới thiệu, nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển như sau:

1. Về phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp

2. Về năng lực hoạt động chuyên môn

3. Về phương pháp làm việc

4. Về khả năng nghiên cứu

5. Về khả năng làm việc theo nhóm

6. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển

7. Triển vọng phát triển về chuyên môn

8. Những nhận xét khác

9. Căn cứ những nhận xét trên, tôi xin giới thiệu với Hội đồng thí sinh làm nghiên cứu sinh với mức độ ủng hộ giới thiệu (đánh dấu x vào dòng phù hợp):

- Giới thiệu: □
- Giới thiệu với sự ủng hộ cao: □

Nếu ứng viên trúng tuyển nghiên cứu sinh, tôi đồng ý/không đồng ý nhận làm người hướng dẫn khoa học.

Mỗi người dự tuyển phải có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh.
Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh và trong đó có một nhà khoa học sẽ nhận làm người hướng dẫn luận án.
Thư giới thiệu phải nằm trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người giới thiệu

4. Quy định bài luận

YÊU CẦU ĐỐI VỚI

BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu…). Bài luận có độ dài khoảng 10 - 15 trang giấy A4, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Tên đề tài.
2. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
3. Tổng quan về lý thuyết, các công trình khoa học đã được công bố liên quan đến đề tài / hướng nghiên cứu của ứng viên.
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.
5. Phương pháp nghiên cứu
6. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
7. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
8. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
9. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao…
10. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
11. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

5. Kế hoạch học tập

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Đơn vị đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	*Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)*	*10 tín chỉ (tự chọn và học cùng cao học)*	*Chứng nhận kết thúc học phần*
	Các học phần về phương pháp nghiên cứu	*04 -06 tín chỉ*	*Chứng nhận kết thúc học phần*
Năm thứ 2	*Thực hiện phần 1 của Luận án*	*đến 24 tín chỉ*	*Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,…*
Năm thứ 3	*Thực hiện phần 2 của Luận án*	*đến 30 tín chỉ*	*Luận án và các bài công bố,…*

***Lưu ý**: phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.*

6. Biểu mẫu lý lịch khoa học giáo viên hướng dẫn: (cập nhật tại…..)

Mẫu lý lịch

7. Giới thiệu một số website có các luận án tiến sỹ các cơ sở đào tạo có thể đọc thêm

- Website: FPDN
- Website…

PHỤ LỤC II – QUY CHẾ ĐÀO TẠO

1. **Quy chế Đại học Huế:** Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌ C HUẾ

QUY CHẾ

Tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế, bao gồm tuyển sinh; chương trình đào tạo; tổ chức và quản lí đào tạo; luận án và đánh giá luận án; công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ; tiêu chuẩn, nghĩa vụ và quyền lợi của giảng viên, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh; thanh tra, kiểm tra, giải quyết và xử lí vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với các trường đại học thành viên, viện nghiên cứu thành viên, các trường, khoa, phân hiệu thuộc Đại học Huế (sau đây gọi chung là các đơn vị đào tạo) có đào tạo trình độ tiến sĩ và các tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

3. Quy chế này áp dụng cho các chương trình đào tạo tiến sĩ do Đại học Huế hoặc các đơn vị đào tạo cấp bằng (kể cả các chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do Đại học Huế hoặc các đơn vị đào tạo cấp bằng).

4. Quy chế này không áp dụng đối với các chương trình đào tạo

tiến sĩ liên kết nước ngoài tại Đại học Huế do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác và đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Ngành đào tạo* là tập hợp những kiến thức, kĩ năng chuyên môn liên quan đến một lĩnh vực khoa học hay một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nhất định.

2. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực của người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo; bao gồm kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết, kĩ năng nhận thức, kĩ năng nghề nghiệp và kĩ năng bổ trợ, giao tiếp; năng lực nghiên cứu, đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kĩ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của người tốt nghiệp trình độ tiến sĩ phải đạt Bậc 8 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. *Chương trình đào tạo* là một hệ thống các hoạt động giáo dục, đào tạo được thiết kế và tổ chức thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đào tạo, hướng tới cấp một văn bằng giáo dục đại học cho người học. Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Điều 3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lí thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lí, quy luật tự nhiên - xã hội và giải quyết những

vấn đề mới về khoa học, công nghệ, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

Điều 4. Cơ chế phân cấp quản lí và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế

1. Đại học Huế chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác tổ chức và quản lí đào tạo theo cơ chế liên thông, liên kết và hợp tác giữa các đơn vị đào tạo; phát huy lợi thế chuyên môn, phân cấp quản lí theo hướng phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị đào tạo; phối hợp sử dụng hiệu quả các nguồn lực chung phục vụ đào tạo trong toàn Đại học Huế; quản lí trực tiếp và toàn diện công tác đào tạo của các trường, khoa, phân hiệu thuộc Đại học Huế.

2. Các đơn vị đào tạo có nhiệm vụ phối hợp với Đại học Huế trong công tác tuyển sinh; chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức và quản lí đào tạo các ngành được Giám đốc Đại học Huế phê duyệt theo Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ và thí điểm đào tạo các ngành mới nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; thực hiện liên thông, liên kết trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo mới có tính liên ngành cao; chú trọng công tác điều chỉnh, cập nhật các chương trình đang đào tạo, đề nghị Giám đốc Đại học Huế thẩm định hoặc xem xét ban hành.

Đối với ngành được tổ chức đào tạo thí điểm, đơn vị đào tạo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện sau 02 khóa đào tạo (tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực) và báo cáo Giám đốc Đại học Huế. Dựa trên kết quả thực hiện thí điểm, Giám đốc Đại học Huế sẽ xem xét, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hoặc tiếp tục thí điểm hoặc chấm dứt đào tạo.

3. Khuyến khích các đơn vị đào tạo triển khai hợp tác với các cơ quan, tổ

chức, doanh nghiệp - các đơn vị sử dụng nghiên cứu sinh sau tốt nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, gắn đào tạo với nghiên cứu - triển khai sản xuất - kinh doanh đáp ứng yêu cầu xã hội.

4. Hằng năm, các đơn vị đào tạo báo cáo Đại học Huế về tình hình tổ chức, quản lí và kết quả đào tạo tiến sĩ.

Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm chất lượng

1. Nội dung đào tạo, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá và phương thức quản lí đào tạo phải phù hợp và đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Có đầy đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trước khi mở rộng quy mô đào tạo.

3. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở gắn đào tạo tiến sĩ với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Gắn kết hoạt động đào tạo nghiên cứu sinh với các nhóm nghiên cứu, với hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của đơn vị chuyên môn.

4. Thực hiện đầy đủ các quy định về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 6. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo tiến sĩ được xây dựng phải đảm bảo đạt chuẩn chất lượng quốc gia, đáp ứng các yêu cầu kiểm định chất lượng của Đại học Huế và được công bố trên trang thông tin điện tử của các đơn vị đào tạo.

2. Chương trình đào tạo tiến sĩ có khối lượng học tập 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học. Cấu trúc của chương trình đào tạo bao gồm: các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ và luận án tiến sĩ.

a) Các học phần bổ sung: là các học phần nhằm hỗ trợ nghiên cứu

sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

- Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ tương ứng, trừ các học phần ngoại ngữ và luận văn; có khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ.

- Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ: nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành phù hợp hoặc ngành đúng nhưng tốt nghiệp trên 05 năm, trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, Thủ trưởng đơn vị đào tạo yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu, cùng với các khóa đào tạo thạc sĩ cùng ngành đang đào tạo tại đơn vị; trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng đơn vị đào tạo có thể yêu cầu nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc phù hợp học bổ sung những học phần cần thiết giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn thực hiện luận án. Các học phần bổ sung này do đơn vị chuyên môn và người hướng dẫn đề nghị.

b) Các học phần ở trình độ tiến sĩ (bao gồm: các học phần bắt buộc, tự chọn, các chuyên đề và tiểu luận tổng quan) nhằm nâng cao trình độ lí luận, phương pháp nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu, trong đó:

- Học phần bắt buộc là những học phần cơ bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi, phương pháp nền tảng ở mức độ cao của ngành. Học phần tự chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ nâng cao các phương pháp nghiên cứu.

- Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

- Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

của luận án tiến sĩ.

- Đối với đầu vào trình độ thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn với khối lượng từ 14 tín chỉ đến 16 tín chỉ trong đó tiểu luận tổng quan và 02 hoặc 03 chuyên đề tiến sĩ là những học phần bắt buộc. Đối với đầu vào trình độ đại học, nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần, môn học bắt buộc hoặc tự chọn với khối lượng tối thiểu 30 tín chỉ, trong đó tiểu luận tổng quan và tối thiểu 03 chuyên đề tiến sĩ là những học phần bắt buộc.

c) Nghiên cứu khoa học là yêu cầu bắt buộc, chính yếu trong quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh. Đơn vị đào tạo có trách nhiệm tạo điều kiện để nghiên cứu sinh tiến hành các nghiên cứu cần thiết để hoàn thành luận án. Nghiên cứu sinh phải đảm bảo tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

Luận án tiến sĩ và những công bố khoa học là những kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lí luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án.

Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ chiếm tối thiểu 80% trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

3. Các đơn vị đào tạo quy định chi tiết số tín chỉ đối với mỗi học phần, số lượng chuyên đề phù hợp với từng ngành đào tạo.

Chương II

TUYỂN SINH

Điều 7. Phương thức và thời gian tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

Trong trường hợp dịch bệnh, thiên tai bất khả kháng, việc xét tuyển có thể được diễn ra theo hình thức trực tuyến nhưng phải tuân thủ các văn bản hướng dẫn hiện hành của Đại học Huế.

2. Thời gian tuyển sinh: Căn cứ vào nhu cầu, chỉ tiêu tuyển sinh và điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai đào tạo, Đại học Huế tuyển sinh nhiều lần trong năm.

Điều 8. Thông báo tuyển sinh

1. Vào đầu tháng 12 năm trước, các đơn vị đào tạo báo cáo tình hình đào tạo, nhu cầu về ngành và chỉ tiêu tuyển sinh cho Đại học Huế. Căn cứ vào điều kiện, khả năng và nhu cầu về chỉ tiêu của các đơn vị đào tạo, Đại học Huế sẽ ra thông báo tuyển sinh.

2. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Đại học Huế, của đơn vị đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác ít nhất 30 ngày làm việc trước khi tổ chức tuyển sinh, trong đó nêu rõ:

a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển;

b) Danh mục các ngành tuyển sinh;

c) Chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành đào tạo;

d) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh, thời gian công bố kết quả trúng tuyển và thời gian nhập học;

đ) Hồ sơ dự tuyển;

e) Học phí, học bổng và các thông tin về tài chính khác (nếu có);

g) Các thông tin liên hệ, hỗ trợ, tư vấn, …;

h) Các yêu cầu và thông tin cần thiết khác.

Điều 9. Ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển

1. Ngành đăng kí dự tuyển được xem là ngành đúng với ngành đào tạo nếu có cùng tên và cùng mã số trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, thạc sĩ; Ngành đăng kí dự tuyển được xem là ngành phù hợp với ngành đào tạo nếu nằm trong cùng nhóm ngành với ngành đào tạo hoặc có chương trình đào tạo ở trình độ đại học, thạc sĩ phù hợp với chương trình đào tạo của ngành đào tạo.

2. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp được dự tuyển vào từng

ngành đào tạo trình độ tiến sĩ được quy định trong Đề án mở mã ngành. Việc thay đổi danh mục này do Hội đồng khoa học đào tạo và Thủ trưởng các trường đại học thành viên thẩm định, ban hành và báo cáo Giám đốc Đại học Huế trước khi tổ chức

tuyển sinh. Giám đốc Đại học Huế ban hành Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp cho viện nghiên cứu thành viên và các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

Điều 10. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Có lí lịch rõ ràng, không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu.

3. Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy (ngành đúng, phù hợp) loại giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ (ngành đúng, phù hợp) với ngành đăng kí dự tuyển hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù đúng hoặc phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển.

4. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển là tác giả hoặc đồng tác giả của tối thiểu 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc 01 báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện liên quan đến lĩnh vực hoặc đề tài nghiên cứu; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

5. Có bản dự thảo đề cương nghiên cứu làm theo mẫu tham khảo tại Phụ lục I của Quy chế này. Trong đề cương nghiên cứu có thể đề xuất người hướng dẫn.

6. Có bản dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa tham khảo tại Phụ lục II của Quy chế này.

7. Có 01 thư giới thiệu của nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó

giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành và 01 thư giới thiệu của Thủ trưởng cơ quan quản lí đối với người dự tuyển đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoặc có 02 thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có uy tín cùng ngành hoặc nhóm ngành đối với người dự tuyển tự do. Thư giới thiệu phải có các nội dung đánh giá, nhận xét người dự tuyển về:

a) Phẩm chất nghề nghiệp, năng lực, trình độ chuyên môn và khả năng nghiên cứu;

b) Đối với nhà khoa học đáp ứng các tiêu chí của người hướng dẫn nghiên cứu sinh và đồng ý nhận làm cán bộ hướng dẫn, cần bổ sung thêm nhận xét về nội dung nghiên cứu, tính cấp thiết, khả thi của đề tài;

c) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu người dự tuyển làm nghiên cứu sinh.

8. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài tại Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục III của Quy chế này còn hiệu lực tính đến ngày đăng kí dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

d) Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh phải có chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Quy định tại Phụ lục III của Quy chế này).

9. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có chứng chỉ ngoại ngữ theo Quy định tại Phụ lục III của Quy chế này.

10. Đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lí và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành đào tạo được quy định trong thông báo tuyển nghiên cứu sinh hằng năm.

11. Người dự tuyển chưa đáp ứng các điều kiện dự tuyển trình độ tiến sĩ có thể nộp hồ sơ đăng kí học dự bị tiến sĩ theo quy định tuyển sinh và đào tạo dự bị tiến sĩ tại Đại học Huế hiện hành.

Điều 11. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển bao gồm:

a) Đơn đăng kí dự tuyển;

b) Sơ yếu lí lịch cá nhân;

c) Bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ và minh chứng về chuyên môn, ngoại ngữ. Đối với văn bằng do cơ sở nước ngoài cấp phải được thẩm định bởi Cục quản lí chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

d) Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học theo quy định tại khoản 4 Điều 10 của Quy chế này;

đ) Đề cương nghiên cứu (tham khảo tại Phụ lục I của Quy chế này);

e) Thư giới thiệu theo quy định tại khoản 7 Điều 10 của Quy chế này;

g) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lí trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

h) Lí lịch khoa học của nhà khoa học có thư giới thiệu đồng ý làm cán bộ hướng dẫn;

i) Các tài liệu liên quan khác theo yêu cầu của đơn vị đào tạo.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Điều 12. Hội đồng tuyển sinh

1. Hằng năm, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh sau đại học (sau đây gọi chung là Hội đồng tuyển sinh) của Đại học Huế. Ban Đào tạo và Công tác sinh viên là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển sinh, là đầu mối thực thi việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Đại học Huế về công tác tuyển sinh và giải quyết các vấn đề phát sinh trong tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch: Giám đốc Đại học Huế hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc Đại học Huế uỷ quyền;

b) Uỷ viên thường trực: Trưởng hoặc Phó trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên Đại học Huế;

c) Các uỷ viên: Thủ trưởng hoặc Phó thủ trưởng đơn vị đào tạo có đào tạo tiến sĩ, Trưởng hoặc Phó trưởng các ban chức năng có liên quan của Đại học Huế;

đ) Những người có người thân (cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: Thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỉ luật trong công tác tuyển sinh.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định tại Chương II của Quy chế này;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đại học Huế toàn bộ các công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Chương II của Quy chế này; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách

nhiệm trước xã hội, chọn được người dự tuyển đáp ứng các tiêu chuẩn đầu vào, có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu theo kế hoạch đào tạo và các hướng nghiên cứu của đơn vị đào tạo;

c) Quyết định thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư kí và các Tiểu ban chuyên môn. Các bộ phận này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

Điều 13. Ban Thư kí Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban Thư kí Hội đồng tuyển sinh gồm: Trưởng ban do Ủy viên

thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các uỷ viên.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư kí:

a) Nhận và xử lí hồ sơ của người dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;

b) Lập danh sách trích ngang người dự tuyển đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và gửi tới các Tiểu ban chuyên môn;

c) Tiếp nhận, tổng hợp kết quả đánh giá xét tuyển của các Tiểu ban chuyên môn trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;

d) Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho người dự tuyển;

đ) Quản lí các văn bản, giấy tờ liên quan đến công tác xét tuyển nghiên cứu sinh;

e) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

3. Trách nhiệm của Trưởng Ban Thư kí:

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư kí.

Điều 14. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, ngành và hướng nghiên cứu của người dự tuyển, Thủ trưởng đơn vị đào tạo có ngành tuyển sinh đề xuất các Tiểu ban chuyên môn và thành viên của từng Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên

cứu sinh (sau đây gọi là Tiểu ban chuyên môn) trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn gồm 05 người có trình độ tiến sĩ trở lên (nếu trình độ tiến sĩ thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) công tác trong lĩnh vực kể từ khi có quyết định cấp bằng) hoặc có các công trình nghiên cứu và xuất bản có chỉ số ảnh hưởng H-index từ 10 trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của người dự tuyển, là cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài Đại học Huế. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban, thư kí và các ủy viên. Khuyến khích mời các nhà khoa học trong và ngoài nước có đủ điều kiện và đồng ý nhận hướng dẫn luận án tham gia làm ủy viên trong Tiểu ban chuyên môn.

3. Trưởng Tiểu ban phải có các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 17 và khoản 2 Điều 18 của Quy chế này.

4. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, đề cương nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh đề cương nghiên cứu của người dự tuyển, xếp loại trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên hoặc không trúng tuyển; đề xuất cán bộ hướng dẫn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này; gửi kết quả về Ban Thư kí tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Điều 15. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Ban Thư kí của Hội đồng tuyển sinh cung cấp cho Tiểu ban chuyên môn hồ sơ dự tuyển của người dự tuyển. Thư kí của Tiểu ban chuyên môn công bố tóm tắt hồ sơ. Người giới thiệu (*hoặc Thư kí Tiểu ban nếu người giới thiệu không nằm trong Tiểu ban chuyên môn xét tuyển*) trình bày thư giới thiệu. Thành viên Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm xem xét đánh giá và quyết định điều kiện hồ sơ dự tuyển.

2. Thư kí của Tiểu ban chuyên môn đánh giá phân loại người dự tuyển thông qua kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; ý kiến

nhận xét đánh giá và ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu.

3. Người dự tuyển trình bày đề cương nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Tiểu ban chuyên môn. Vấn đề dự định nghiên cứu của người dự tuyển phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Các thành viên Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá người dự tuyển về các mặt: năng lực kiến thức chuyên môn, tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Tiểu ban chuyên môn phải có văn bản nhận xét, đánh giá phân loại người dự tuyển về các nội dung này.

4. Tiểu ban chuyên môn đánh giá, phân loại người dự tuyển theo thang điểm tối đa là 100. Người dự tuyển trúng tuyển phải có điểm trung bình chung của điểm đánh giá hồ sơ và đề cương nghiên cứu tối thiểu đạt 60/100.

5. Thang điểm đánh giá người dự tuyển được quy định:

a) Điểm hồ sơ:

- Kết quả học tập ở bậc cử nhân hoặc thạc sĩ (chỉ lấy bậc đào tạo cao nhất theo thang điểm 20, đối với cử nhân: điểm trung bình chung học tập nhân 2, thạc sĩ: điểm trung bình chung học tập cộng điểm luận văn). Những ứng viên nào không xuất trình được minh chứng ở phần liên quan về điểm thì sẽ phải chấp nhận lấy điểm 5 phần đó. Đối với các điểm cho theo hình thức điểm chữ thì sẽ quy ước: điểm A+: 10, A: 9, B+: 8, B: 7, C+: 6, C: 5, D+: 4, D: 3, F: 0.

- Thành tích nghiên cứu khoa học:

+ Bài báo: điểm bài báo nhân 10 chia số lượng đồng tác giả;

+ Giải thưởng khoa học và các sở hữu trí tuệ: cấp quốc tế và quốc gia (20 điểm), cấp bộ và Đại học Huế, tỉnh (10 điểm), cấp trường đại học và cấp trường (5 điểm);

- Hoạt động chuyên môn (căn cứ vào số năm kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn gắn liền với ngành dự tuyển, mỗi năm 2 điểm);

- Ý kiến nhận xét, đánh giá và mức độ ủng hộ của thư giới thiệu (theo thang điểm 10/1 thư giới thiệu:

+ Không giới thiệu: điểm 0;

+ Giới thiệu: điểm 5;

+ Giới thiệu với sự ủng hộ cao: điểm 10.

b) Điểm đề cương nghiên cứu:

Đề cương nghiên cứu (thang điểm 50), trình bày đề cương nghiên cứu (thang điểm 40) và trả lời câu hỏi (thang điểm 10).

6. Căn cứ các yêu cầu và thang điểm đánh giá, Tiểu ban chuyên môn tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách người dự tuyển xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban thư kí tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

7. Ban thư kí có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách người dự tuyển trúng tuyển căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh đã được Giám đốc Đại học Huế quyết định cho từng ngành đào tạo và kết quả xếp loại người dự tuyển, báo cáo Hội đồng tuyển sinh và trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt.

Điều 16. Triệu tập nghiên cứu sinh

1. Căn cứ danh sách trúng tuyển và biên bản xét tuyển nghiên cứu sinh của các Tiểu ban chuyên môn, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Quyết định công nhận nghiên cứu sinh phải có đầy đủ thông tin bao gồm: tên nghiên cứu sinh, ngành đào tạo, tên đề tài luận án dự kiến, người hướng dẫn và đồng hướng dẫn (nếu có), đơn vị chuyên môn quản lí nghiên cứu sinh, thời gian đào tạo kèm theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

2. Đại học Huế làm giấy báo trúng tuyển giao cho các đơn vị đào tạo

gửi kèm theo giấy gọi nhập học đến các nghiên cứu sinh.

Chương III

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CÁ NHÂN VÀ ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 17. Tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ phải đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần, môn học (sau đây gọi chung là học phần) đảm nhiệm trong chương trình đào tạo;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu và triển khai những hoạt động trao đổi, hợp tác quốc tế về lĩnh vực chuyên môn đảm nhiệm trong chương trình đào tạo tiến sĩ.

2. Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

a) Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

b) Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01

chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành (sau đây gọi chung là tác giả chính) hoặc là tác giả của các công trình nghiên cứu và xuất bản có chỉ số ảnh hưởng H-index từ 10 trở lên.

c) Đối với giảng viên giảng dạy những chương trình thuộc lĩnh vực nghệ thuật có thể thay thế yêu cầu tại điểm b khoản này bằng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân do nhà nước trao tặng.

3. Ngoài các yêu cầu quy định tại Điều này, giảng viên giảng dạy các chương trình đào tạo tiếng Anh phải đáp ứng các yêu cầu của Quy định hiện hành về Tổ chức và quản lí Chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế.

4. Các đơn vị đào tạo có thể quy định những tiêu chuẩn cao hơn phù hợp với từng ngành đào tạo nhưng không trái với những tiêu chuẩn được quy định tại Điều này.

Điều 18. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

5. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc lập nghiên cứu sinh phải đáp ứng các tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ theo quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

6. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Huế hoặc nghiên cứu hợp tác quốc tế thực hiện trong 02 - 03 năm có nguồn tài chính nghiên cứu từ 200 triệu đồng trở lên đồng thời phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

d) Là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science (WoS) hoặc Scopus (sau đây gọi chung là danh mục WoS/Scopus) hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy

tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

e) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng kí và được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng độc quyền giải pháp hữu ích quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; hoặc

f) Là tác giả của các công trình nghiên cứu và xuất bản có chỉ số ảnh hưởng H-index từ 10 trở lên.

7. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có 01 người là cán bộ cơ hữu của Đại học Huế hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với các đơn vị đào tạo trong Đại học Huế theo quy định của pháp luật; làm việc toàn thời gian tại các đơn vị đào tạo với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

8. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điều này phải đáp ứng các điều kiện về đội ngũ giảng viên theo quy định hiện hành về Tổ chức và quản lí Chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài tại Đại học Huế.

9. Các đơn vị đào tạo có thể quy định những tiêu chuẩn cao hơn phù hợp với từng ngành đào tạo nhưng không trái với những tiêu chuẩn quy định tại Điều này.

Điều 19. Quyền và trách nhiệm của giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ và người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018), theo quy định của đơn vị đào tạo và theo quy định pháp luật liên quan.

2. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư, hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn, 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh có trách nhiệm:

a) Thông qua kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm của nghiên cứu sinh; hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu theo kế hoạch đã thông qua;

b) Đề xuất hoặc có ý kiến về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Đề xuất để nghiên cứu sinh được đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc cấp đơn vị chuyên môn) và được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

d) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của đơn vị đào tạo.

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018).

2. Xây dựng và đề xuất kế hoạch học tập, nghiên cứu chi tiết từng năm trên cơ sở kế hoạch toàn khóa đã được phê duyệt tại quyết định công

nhận nghiên cứu sinh, trong đó có kế hoạch làm việc và báo cáo với người hướng dẫn; thực hiện kế hoạch đã được người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn thông qua; định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu cho đơn vị chuyên môn; đề xuất với người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn về những thay đổi trong quá trình học tập, nghiên cứu.

3. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh là thành viên chính thức của đơn vị chuyên môn, phải tham gia sinh hoạt khoa học tại đơn vị chuyên môn như một giảng viên trợ giảng, nghiên cứu viên cơ hữu; tham gia thực hiện các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu theo phân công của người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn. Trong trường hợp nghiên cứu sinh chậm tiến độ hoặc không tuân thủ kế hoạch của người hướng dẫn thì người hướng dẫn có thể làm đơn từ chối hướng dẫn nghiên cứu sinh gửi đơn vị đào tạo xem xét và đơn vị đào tạo sẽ trình Đại học Huế quyết định.

4. Tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật, quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm kết quả công bố xuất phát từ nghiên cứu của cá nhân với sự hỗ trợ của người hướng dẫn; ghi nhận và trích dẫn đầy đủ sự tham gia của cá nhân, tập thể hoặc tổ chức khác (nếu có).

5. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên Hội đồng đánh giá luận án trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng, …

6. Khuyến khích nghiên cứu sinh tham gia vào các nhóm nghiên cứu mạnh của Đại học Huế và các đơn vị đào tạo do giáo viên hướng dẫn làm trưởng nhóm.

7. Được ưu tiên xem xét bố trí phòng ở tại kí túc xá của Đại học Huế trong thời gian học tập trung tại các đơn vị đào tạo của Đại học Huế (nếu có nhu cầu).

8. Được Đại học Huế thông báo và hỗ trợ tìm kiếm các nguồn học bổng trong và ngoài nước.

9. Đóng học phí theo quy định; nghiên cứu sinh khó khăn có thể đăng kí làm việc cơ hữu về chuyên môn ở các khoa, bộ môn và sẽ được hỗ trợ học phí với mức tối thiểu do đơn vị đào tạo quy định.

10. Tôn trọng nhà giáo, viên chức quản lí và người lao động của đơn vị đào tạo, Đại học Huế; chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy chế và nội quy của đơn vị đào tạo và Đại học Huế.

11. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của đơn vị đào tạo, Đại học Huế.

12. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Quyền và trách nhiệm của đơn vị đào tạo, đơn vị chuyên môn

1. Đơn vị đào tạo:

Là đơn vị đào tạo thành viên, đơn vị thuộc của Đại học Huế được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ, có quyền và trách nhiệm sau:

a) Đề xuất Đại học Huế chỉ tiêu và các ngành tuyển sinh của đơn vị;

b) Thu nhận và thẩm định sơ bộ hồ sơ đăng kí dự tuyển và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh để tổ chức các Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh;

c) Gửi giấy báo trúng tuyển; làm và gửi giấy báo nhập học cho nghiên cứu sinh. Tiếp nhận và bố trí nghiên cứu sinh về đơn vị chuyên môn;

d) Chỉ đạo nghiên cứu sinh xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hằng năm, theo dõi việc thực hiện các kế hoạch đó;

đ) Quản lí hồ sơ, tiến độ và kết quả nghiên cứu, làm luận án của nghiên cứu sinh. Ban hành các quyết định liên quan đến quá trình học tập: thành lập các tiểu ban chấm và tổ chức chấm các học phần bổ sung, học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; cấp chứng nhận hoàn thành các học phần, bảng điểm học tập cho nghiên cứu sinh;

e) Ra quyết định việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, kéo dài thời gian đào tạo; đề nghị Giám đốc Đại học Huế ra quyết định cho thôi học hoặc chuyển đơn vị hoặc cơ sở đào tạo của nghiên cứu sinh;

g) Cung cấp thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác

đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh như đối với cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị đào tạo. Thu học phí và thanh toán các khoản: tiền thù lao hướng dẫn, tiền quản lí chuyên môn, kinh phí đi thu thập tài liệu, điều tra khảo sát, thực địa, … cho nghiên cứu sinh, kinh phí tổ chức bảo vệ luận án các cấp;

h) Có các biện pháp quản lí và thực hiện quản lí chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu;

i) Xét duyệt hồ sơ, ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án và tổ chức bảo vệ luận án cấp cơ sở. Tổ chức buổi bảo vệ luận án cấp Đại học Huế sau khi có quyết định của Giám đốc Đại học Huế. Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh;

k) Vào tuần cuối của các tháng chẵn trong năm, báo cáo Đại học Huế danh sách các nghiên cứu sinh đã hoàn thiện hồ sơ quá trình đào tạo và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá bảo vệ luận án cấp Đại học Huế (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy chế này);

l) Cấp giấy chứng nhận cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã bảo vệ luận án tiến sĩ trong thời gian thẩm định luận án; quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh;

m) Tự đánh giá và công bố công khai kết quả tự đánh giá chất lượng đào tạo tiến sĩ; đăng kí tham gia kiểm định chất lượng chương trình đào tạo tiến sĩ với Đại học Huế và các cơ quan có thẩm quyền khác; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục đào tạo tiến sĩ;

n) Lưu trữ, bảo quản những tài liệu có liên quan đến tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

2. Đơn vị chuyên môn:

Là các bộ môn hoặc khoa trực tiếp tổ chức các hoạt động chuyên môn trong đào tạo và quản lí nghiên cứu sinh theo các quy định của đơn vị đào tạo và Đại học Huế, có quyền và trách nhiệm sau:

a) Đề xuất người hướng dẫn nghiên cứu sinh có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án; bố trí cho nghiên cứu sinh theo học các môn học thuộc chương trình cao học đối với các đối tượng chưa có bằng thạc sĩ, tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật định kì để nghiên cứu sinh trình bày kết quả nghiên cứu;

b) Thông qua kế hoạch học tập và nghiên cứu chi tiết hằng năm của nghiên cứu sinh; tạo điều kiện, hỗ trợ, đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

c) Tổ chức sinh hoạt khoa học định kì cho nghiên cứu sinh; triển khai đánh giá luận án của nghiên cứu sinh tại đơn vị chuyên môn; thông qua đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án;

d) Phân công nghiên cứu sinh giảng dạy; phân công hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập;

đ) Đề nghị Thủ trưởng đơn vị đào tạo trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ, các học phần trình độ tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh;

e) Xét duyệt kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh;

g) Xét duyệt hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở (sau khi nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo) và đề xuất với Thủ trưởng đơn vị đào tạo thành phần Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở để

Thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định;

h) Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Tạo điều kiện để nghiên cứu sinh được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học quốc tế. Tất cả các văn bản gửi đến Đại học Huế liên quan từng nghiên cứu sinh đều phải có chữ kí của trưởng đơn vị chuyên môn trước khi thông qua đơn vị đào tạo;

i) Xây dựng và cập nhật 05 năm một lần chương trình đào tạo tiến sĩ của các ngành được giao nhiệm vụ đào tạo, bao gồm: các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ, các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của nghiên cứu sinh, trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt để đơn vị đào tạo ban hành.

Điều 22. Trách nhiệm của Ban chức năng

1. Xây dựng và tham mưu Giám đốc Đại học Huế ban hành quy chế về tuyển sinh, tổ chức và quản lí đào tạo, quản lí nghiên cứu sinh, về luận án, bảo vệ luận án, cấp phôi bằng tiến sĩ và các hoạt động liên quan đến quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ trên cơ sở của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định liên quan.

2. Xây dựng kế hoạch và tham mưu Giám đốc Đại học Huế phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm theo từng ngành đào tạo và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thẩm định chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy do đơn vị thuộc xây dựng đối với các ngành được phép đào tạo.

4. Tham mưu công tác tuyển sinh hằng năm theo chỉ tiêu đã được xác định và theo quy định tại Chương II của Quy chế này.

5. Tham mưu Giám đốc Đại học Huế ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, cho phép thôi học, chuyển đơn vị hoặc cơ sở đào tạo cho nghiên cứu sinh.

6. Thẩm định hồ sơ gửi phản biện độc lập, xử lí và gửi phản biện độc

lập. Tham mưu Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận án cấp Đại học Huế và phối hợp đơn vị đào tạo tổ chức buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế.

7. Cấp phôi bằng tiến sĩ và quản lí việc cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

8. Công bố công khai, cập nhật và duy trì trên trang thông tin điện tử toàn văn luận án, tóm tắt luận án, những điểm mới của luận án.

9. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Tháng 12 hằng năm, xác định chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh năm sau;

b) Vào ngày cuối cùng của các tháng, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách nghiên cứu sinh đã bảo vệ luận án cấp Đại học Huế trong tháng đó;

c) Lưu trữ, bảo quản những tài liệu có liên quan đến tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

10. Tổ chức kiểm tra, thanh tra các đơn vị đào tạo thực hiện Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của của Đại học Huế và các quy định liên quan trong tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

Chương IV
TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÍ ĐÀO TẠO

Điều 23. Hình thức và thời gian đào tạo

1. Hình thức đào tạo:

Đào tạo trình độ tiến sĩ được tổ chức theo hình thức giáo dục chính quy, tập trung; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời gian học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó đăng kí đủ 30 tín chỉ trong một năm học được gọi là tập trung toàn thời gian.

2. Thời gian đào tạo chuẩn trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ hoặc tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ là 03 năm (36 tháng); đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 04 năm (48 tháng). Thời gian đào tạo bắt đầu được tính từ khi có quyết định công nhận trúng

tuyển nghiên cứu sinh. Mỗi nghiên cứu sinh có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh (theo mẫu tại Phụ lục II của Quy chế này).

3. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Đại học Huế, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

Điều 24. Tổ chức hoạt động đào tạo

1. Đào tạo trình độ tiến sĩ được triển khai theo hình thức chính quy quy định tại khoản 1 Điều 23 của Quy chế này ở đơn vị đào tạo, trừ một số hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thí nghiệm hoặc đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện ở ngoài đơn vị đào tạo.

2. Việc tổ chức dạy và học các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ phải được triển khai tại đơn vị đào tạo, nơi nghiên cứu sinh đang theo học. Các đơn vị đào tạo có thể gửi nghiên cứu sinh theo học ở các đơn vị đào tạo khác trong Đại học Huế có học phần chung. Các đơn vị đào tạo được thỏa thuận để tổ chức giảng dạy những học phần học chung và công nhận kết quả học tập lẫn nhau.

3. Tổ chức giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo tiến sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập ở trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngành đào tạo và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lí các vấn đề thực tiễn của nghiên cứu sinh.

4. Đơn vị đào tạo được tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp khi đáp ứng quy

định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và tổ chức đào tạo qua mạng; có giải pháp bảo đảm chất lượng các lớp học này không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp.

5. Thủ trưởng đơn vị đào tạo có trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị thực hành, … đảm bảo điều kiện nghiên cứu, thử nghiệm, thực hành, ứng dụng thực tế cho nghiên cứu sinh phù hợp với yêu cầu của ngành và hình thức đào tạo.

6. Vào đầu mỗi khóa học, các đơn vị đào tạo cấp mã học viên cho các nghiên cứu sinh, gửi mã học viên (qua Ban Đào tạo và Công tác sinh viên) đề nghị Đại học Huế cấp địa chỉ email công vụ của Đại học Huế dưới tên miền là
....@hueuni.edu.vn.

7. Việc đánh giá và tính điểm học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ được áp dụng quy định về đánh giá và tính điểm học phần theo Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế.

8. Điểm học phần phải được thông báo cho nghiên cứu sinh. Điểm học phần phải được ghi vào bảng điểm học tập của nghiên cứu sinh theo mẫu thống nhất do đơn vị đào tạo quy định và phải được lưu trong sổ điểm chung của đơn vị đào tạo.

9. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quy định việc bảo quản và lưu giữ bài thi, các hồ sơ liên quan đến bài thi phù hợp với các quy định hiện hành.

10. Việc đánh giá chuyên đề và tiểu luận tổng quan được thực hiện bằng cách chấm điểm bài trình bày của nghiên cứu sinh trước tiểu ban đánh giá. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định thành lập tiểu ban đánh giá cho từng chuyên đề, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh, gồm 03 thành viên có học vị tối thiểu từ tiến sĩ trở lên (đủ 36 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận học vị tiến sĩ), hiểu biết sâu về chuyên đề và lĩnh vực của nghiên cứu sinh và đáp ứng các tiêu chuẩn tại Điều 17 của Quy chế này, trong đó có một cán bộ hướng dẫn luận án của nghiên cứu sinh. Điểm đánh giá chuyên đề và tiểu luận

tổng quan là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên tiểu ban đánh giá được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm đạt yêu cầu của chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan là điểm 7 trở lên.

Điều 25. Thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn được đề xuất với đơn vị đào tạo về việc thay đổi tên đề tài luận án khi có lí do chính đáng chậm nhất trong 24 tháng kể từ khi quyết định công nhận nghiên cứu sinh; bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn; thay đổi đơn vị chuyên môn phụ trách và chuyển đơn vị hoặc cơ sở đào tạo. Việc thay đổi phải kèm theo điều chỉnh kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và bảo đảm thời gian đào tạo tuân thủ quy định tại Điều 23 của Quy chế này.

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn chỉ thực hiện trong trường hợp bất khả kháng và chậm nhất là 12 tháng trước khi hết thời gian đào tạo bao gồm cả thời gian gia hạn (nếu có).

3. Việc chuyển đơn vị đào tạo trong Đại học Huế hay cơ sở đào tạo ngoài Đại học Huế chỉ được thực hiện trong trường hợp bất khả kháng và chậm nhất là 12 tháng trước khi hết thời gian đào tạo.

a) Nghiên cứu sinh của Đại học Huế có thể xin chuyển đến đơn vị đào tạo trong Đại học Huế hoặc cơ sở đào tạo ngoài Đại học Huế nếu có đủ các điều kiện sau:

- Ngành nghiên cứu sinh đang học đúng với ngành đào tạo tại đơn vị hay cơ sở đào tạo xin chuyển đến;
- Có lí do chính đáng;
- Đơn vị đào tạo hoặc cơ sở đào tạo xin chuyển đi và đơn vị đào tạo hoặc cơ sở đào tạo xin chuyển đến đồng ý;
- Việc chấp nhận hay không chấp nhận kết quả học tập đã tích lũy do đơn vị đào tạo mà nghiên cứu sinh chuyển đến quyết định.

b) Nghiên cứu sinh đang học tại một cơ sở đào tạo ngoài Đại học Huế được chuyển về học tại Đại học Huế nếu có đủ các điều kiện sau:

- Ngành nghiên cứu sinh đang học đúng với ngành xin chuyển đến;
- Nghiên cứu sinh có nguyện vọng chuyển đến học tại Đại học Huế;
- Có đủ sức khỏe để học tập, nghiên cứu;

- Có tư cách đạo đức, kỉ luật tốt, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự không trong thời gian thi hành kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên;
- Có giảng viên cơ hữu đủ tiêu chuẩn hướng dẫn nghiên cứu sinh của đơn vị đào tạo chuyển đến đồng ý hướng dẫn luận án cho nghiên cứu sinh;
- Được sự đồng ý của đơn vị hoặc cơ sở đào tạo xin chuyển đi và chuyển đến;
- Được kiểm tra kiến thức, năng lực nghiên cứu, năng lực ngoại ngữ để có thể đáp ứng yêu cầu của đơn vị đào tạo tiếp nhận nghiên cứu sinh;
- Việc chấp nhận hay không chấp nhận kết quả học tập đã tích lũy do đơn vị đào tạo mà nghiên cứu sinh chuyển đến quyết định.

c) Nghiên cứu sinh là người nước ngoài hoặc là người Việt Nam đang học tại một đơn vị đào tạo ở nước ngoài đã được kiểm định chất lượng và có uy tín có thể được xét chuyển đến học tại Đại học Huế khi có đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này. Các điều kiện về trình độ tiếng Việt hoặc ngoại ngữ liên quan áp dụng như quy định tuyển sinh đối với người nước ngoài vào học tại Đại học Huế.

4. Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, gian hạn và rút ngắn thời gian học tập:

a) Nghiên cứu sinh được xác định hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu luận án đã được Hội đồng đánh giá cấp cơ sở thông qua (hoặc Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn thông qua) và nghiên cứu sinh đã hoàn thiện các thủ tục trình luận án cho Đại học Huế, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

b) Trong trường hợp nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn, chậm nhất 01 tháng trước khi hết hạn, nghiên cứu sinh phải làm thủ tục gia hạn học tập. Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lí do chính đáng với các điều kiện đảm bảo tổng thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh được quy định tại khoản 3 Điều 23 của Quy chế này. Thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định cho nghiên cứu sinh gia hạn. Nghiên cứu

sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của đơn vị đào tạo.

Hết thời gian gia hạn, nếu nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua (hoặc Hội đồng cấp đơn vị chuyên môn thông qua) và chưa hoàn thiện các thủ tục trình luận án cho Đại học Huế để thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế thì Thủ trưởng đơn vị đào tạo báo cáo để Giám đốc Đại học Huế quyết định cho nghiên cứu sinh thôi học;

c) Giám đốc Đại học Huế xem xét, quyết định cho phép nghiên cứu sinh được rút ngắn thời gian học tập nếu nghiên cứu sinh hoàn thành sớm chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 23 của Quy chế này.

5. Nghiên cứu sinh bị buộc thôi học trong những trường hợp sau:

a) Không hoàn thành chương trình đào tạo trong khoảng thời gian quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 23 của Quy chế này;

b) Không được phản biện độc lập thông qua tại điểm c khoản 9 Điều 30 của Quy chế này;

c) Vi phạm nghiêm trọng quy định về thực hiện trách nhiệm của nghiên cứu sinh hoặc quy định của pháp luật đã được hội đồng chuyên môn hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận;

d) Vi phạm quy định của đơn vị đào tạo ở mức độ buộc thôi học;

đ) Ngoài ra, nếu nghiên cứu sinh có nguyện vọng thôi học thì phải có đơn xin thôi học và được thủ trưởng đơn vị đào tạo đồng ý;

e) Giám đốc Đại học Huế quyết định việc cho thôi học của nghiên cứu sinh theo đề nghị của Thủ trưởng đơn vị đào tạo.

6. Nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ, nếu đang trong thời gian học tập đã hoàn thành các môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ, có nguyện vọng thực hiện luận văn cùng hướng với đề tài nghiên cứu của luận án để nhận bằng thạc sĩ, được cán bộ hướng dẫn đồng ý, được đơn vị đào tạo chấp thuận, đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo thạc sĩ đúng thời hạn thì được xem xét để bảo vệ luận văn và nhận bằng thạc sĩ. Thời gian hoàn

thành luận văn tính vào thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 26. Công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu

1. Kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh đã tích lũy trong chương trình đào tạo tiến sĩ được bảo lưu, xem xét công nhận, chuyển đổi trong những trường hợp sau:

a) Nghiên cứu sinh bị thôi học và có nguyện vọng được tiếp tục theo học chương trình đào tạo thạc sĩ ngành tương ứng nếu đáp ứng những quy định của quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Đại học Huế;

b) Nghiên cứu sinh chuyển ngành đào tạo hoặc cơ sở hay đơn vị đào tạo;

c) Nghiên cứu sinh đã thôi học, đăng kí dự tuyển lại và được công nhận là nghiên cứu sinh mới của đơn vị đào tạo đã theo học trong thời hạn tối đa 02 năm (24 tháng) tính từ ngày có quyết định thôi học.

2. Việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu đã tích lũy của nghiên cứu sinh phải phù hợp với nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo, được thực hiện trên cơ sở đề xuất của hội đồng chuyên môn (là hội đồng khoa học đào tạo của khoa chuyên môn quản lí ngành đào tạo mà nghiên cứu sinh theo học). Trường hợp chuyển cơ sở hay đơn vị đào tạo hoặc là nghiên cứu sinh mới, việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu tối đa không quá 50% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Thủ trưởng đơn vị đào tạo quyết định việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh theo đề nghị của hội đồng chuyên môn.

Chương IV

LUẬN ÁN, ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 27. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lí luận và thực tiễn ở lĩnh

vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết trọn vẹn vấn đề đặt ra của đề tài luận án. Khuyến khích luận án tiến sĩ được viết bằng tiếng Anh.

2. Nghiên cứu sinh phải trình bày nội dung, kế hoạch nghiên cứu trước đơn vị chuyên môn chậm nhất 03 tháng sau khi trúng tuyển và báo cáo kết quả nghiên cứu 06 tháng 01 lần trong thời gian thực hiện luận án. Những kết quả đánh giá báo cáo là điều kiện để xem xét việc đề nghị cho bảo vệ luận án.

3. Có cam đoan và chữ kí của nghiên cứu sinh về nội dung luận án.

4. Cấu trúc luận án tiến sĩ phải đảm bảo tối thiểu có các phần sau:

a) Mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lí do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c) Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lí thuyết, lí luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và phân tích đánh giá;

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

đ) Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

g) Phụ lục (nếu có);

h) Hình thức và cách thức trình bày luận án được quy định cụ thể tại Phụ lục V của Quy chế này.

5. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ

quyền tài sản trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ: Kết quả nghiên cứu trong luận án phải là kết quả lao động của chính nghiên cứu sinh đạt được chủ yếu trong thời gian đào tạo. Nếu sử dụng kết quả, tài liệu của người khác thì phải được tác giả đồng ý và trích dẫn đầy đủ, rõ ràng, không được vi phạm các hình thức đạo văn.

Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó nghiên cứu sinh đóng góp phần chính thì phải xuất trình các văn bản thể hiện sự nhất trí của các thành viên trong tập thể đồng ý cho nghiên cứu sinh sử dụng kết quả chung của tập thể để viết luận án.

6. Yêu cầu về công bố khoa học:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0.75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình trong luận án;

b) Các yêu cầu trên có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng kí và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lí nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;

c) Ngoài các yêu cầu trên, nghiên cứu sinh phải là tác giả chính của của tối thiểu 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học Đại học Huế;

d) Nếu các nghiên cứu khoa học có thực hiện thí nghiệm trên người phải thông qua Hội đồng y đức; trên động vật phải thông qua Hội đồng đạo đức động vật; các nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ý thức con người, liên quan đời sống văn hoá, tinh thần và tín ngưỡng của dân

tộc, vùng quê cần thông qua Hội đồng đạo đức về khoa học xã hội - nhân văn.

7. Trong thời gian nghiên cứu sinh học tập tại Đại học Huế, các kết quả nghiên cứu khi công bố phải ghi: Tên đơn vị đào tạo, Đại học Huế theo Quyết định số 389/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 4 năm 2017 về việc quy định tên gọi tiếng Anh của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc của Giám đốc Đại học Huế (ví dụ: Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, tên tiếng Anh ghi rõ: University of Education, Hue University). Các kết quả không ghi địa chỉ như trên sẽ không được công nhận là kết quả của luận án khi đưa ra bảo vệ.

8. Luận án tiến sĩ được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã Unicode, không quá 150 trang A4 đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên và không quá 180 trang đối với các lĩnh vực còn lại, không kể phụ lục, trong đó có cam đoan của nghiên cứu sinh về nội dung luận án, ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

9. Bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án. Riêng phần kết luận và kiến nghị không được viết dưới dạng tóm tắt mà phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án.

10. Nội dung và hình thức của tóm tắt luận án trình bày theo mẫu tại Phụ lục VI của Quy chế này.

11. Các đơn vị đào tạo có thể quy định các yêu cầu về công bố khoa học cao hơn phù hợp với từng ngành đào tạo nhưng không trái với các yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều này.

Điều 28. Quy trình đánh giá luận án

Luận án tiến sĩ của các chương trình đào tạo do Đại học Huế cấp bằng hoặc cùng cấp bằng được đánh giá theo quy trình sau:

1. Đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc cấp đơn vị chuyên môn).

2. Phản biện độc lập luận án.

3. Đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

Điều 29. Đánh giá luận án cấp cơ sở

1. Việc đánh giá luận án cấp cơ sở được tổ chức khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ những yêu cầu sau:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ;

b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn và đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở cấp cơ sở;

c) Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án đáp ứng các điều kiện tại khoản 6 Điều 27 của Quy chế này;

d) Có trích yếu luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh kèm theo luận án (tham khảo Phụ lục VII của Quy chế này);

đ) Không bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị đào tạo ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở. Sớm nhất là 25 ngày và chậm nhất là 03 tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Việc đánh giá luận án ở cấp cơ sở là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung để hoàn thiện luận án trước khi thực hiện quy trình gửi phản biện độc lập và bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế; các thành viên của đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp luận án bảo vệ theo chế độ mật).

Trong trường hợp bất khả kháng, Thủ trưởng đơn vị đào tạo xem xét quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở. Thời điểm bảo vệ luận án cấp cơ sở được tổ chức sớm nhất 25 ngày sau khi có quyết định sửa đổi, bổ sung.

3. Thành phần hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 07 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, có chuyên môn phù hợp với đề tài nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; trong đó có 01 chủ tịch, 01 thư kí, 02 phản biện và 03 ủy viên; có sự tham gia của các nhà khoa học ở trong và ngoài đơn vị đào tạo (có ít nhất 01 nhà khoa học ngoài đơn vị đào tạo giữ vai trò phản biện luận án).

4. Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của giảng viên quy định tại Điều 17 của Quy chế này, trong đó người phản biện luận án đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 18 của Quy chế này.

5. Các thành viên Hội đồng không phải là người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh; không là cán bộ cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh.

6. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

7. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu vắng mặt chủ tịch hoặc thư kí hoặc từ 02 thành viên trở lên.

8. Các ý kiến trong buổi đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở phải được ghi đầy đủ trong biên bản, được chủ tịch, thư kí, Thủ trưởng đơn vị đào tạo xác nhận. Bản giải trình của nghiên cứu sinh theo ý kiến đánh giá của hội đồng cấp cơ sở phải được người hướng dẫn, các thành viên của hội đồng xác nhận.

9. Sau khi đánh giá luận án cấp cơ sở, căn cứ trên kết luận của Hội đồng, Thủ trưởng đơn vị đào tạo ra quyết định điều chỉnh tên đề tài (nếu có).

10. Luận án chỉ được đề nghị thực hiện quy trình gửi phản biện độc lập khi được Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua.

11. Không tổ chức bảo vệ luận án vào các ngày lễ và chủ nhật.

12. Giám đốc Đại học Huế quyết định ban hành Hội đồng đánh giá

luận án cấp cơ sở cho nghiên cứu sinh của viện nghiên cứu thành viên, các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế.

13. Việc tổ chức họp hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở được tổ chức bằng hình thức trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên Hội đồng trong đó có chủ tịch, thư kí cùng có mặt trực tiếp cùng nghiên cứu sinh; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Đại học Huế. Diễn biến của buổi đánh giá luận án phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại đơn vị đào tạo.

14. Nghiên cứu sinh là tác giả chính của ít nhất 02 bài báo khoa học được công bố trong các tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS/Scopus chỉ cần thực hiện đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn.

15. Các đơn vị đào tạo quy định chi tiết việc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn bảo đảm đúng tính chất là sinh hoạt khoa học, hỗ trợ nghiên cứu sinh hoàn thiện luận án trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế. Hồ sơ đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn phải bảo đảm như hồ sơ đánh giá luận án cấp cơ sở, trong đó biên bản hội đồng đánh giá cấp đơn vị chuyên môn xác nhận nội dung của 02 bài báo khoa học đáp ứng yêu cầu tối thiểu của luận án tiến sĩ và thay thế cho biên bản hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

Điều 30. Phản biện độc lập luận án

1. Phản biện độc lập là quy trình bắt buộc trước khi luận án của nghiên cứu sinh được đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế. Căn cứ vào kết quả của hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn), các đơn vị đào tạo chuyển Đại học Huế các biên bản, hồ sơ của buổi đánh giá.

2. Trong thời gian tối đa 30 ngày kể từ khi bảo vệ luận án cấp cơ sở (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn), nghiên cứu sinh phải hoàn chỉnh hồ sơ nộp Đại học Huế để gửi phản biện độc lập. Hồ sơ điện tử được số hóa bao gồm:

a) Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế;

b) Lí lịch khoa học;

c) Nếu luận án có các điểm cần bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn) thì nghiên cứu sinh phải có văn bản giải trình cụ thể các điểm đã được bổ sung và sửa chữa vào trong luận án, có chữ kí của nghiên cứu sinh, người hướng dẫn, Chủ tịch hội đồng và các thành viên trong hội đồng có yêu cầu sửa chữa;

d) Bản trích yếu luận án (tiếng Việt và tiếng Anh);

đ) Một bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa; tóm tắt luận án và công trình khoa học liên quan đến đề tài luận án có đầy đủ thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn, đơn vị đào tạo và một bản không có các thông tin trên;

e) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả quy định tại khoản 5 Điều 27 của Quy chế này (nếu có);

g) Danh sách giới thiệu 20 người nhà khoa học trong đó có ít nhất 10 nhà khoa học ở các cơ sở đào tạo và cơ quan khác ngoài Huế có độ tuổi không quá 70 và có đủ điều kiện tham gia Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế quy định tại khoản 4 Điều 31 của Quy chế này;

h) Văn bản của đơn vị đào tạo đề nghị cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án ở Hội đồng cấp Đại học Huế;

i) Bảng điểm các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

k) Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và minh chứng những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có), quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn);

l) Biên bản họp Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn);

m) Những tài liệu khác (nếu có);

Nghiên cứu sinh có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này; các tài liệu còn lại do đơn vị đào tạo tập

hợp.

3. Phản biện độc lập là những nhà khoa học, chuyên gia ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án và phải đáp ứng các tiêu chuẩn như đối với người hướng dẫn độc lập được quy định Điều 18 của quy chế này, đồng thời đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thuộc 2 cơ quan công tác khác nhau ngoài Đại học Huế. Với người đã nghỉ hưu, cơ quan công tác được tính là đơn vị ban hành Quyết định cho nghỉ hưu;

b) Không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án;

c) Không cùng cơ quan công tác với nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh;

d) Không có lợi ích liên quan trực tiếp tới nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh;

đ) Không có quan hệ cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn nghiên cứu sinh;

e) Không có liên hệ hợp tác, hỗ trợ trực tiếp nghiên cứu sinh về chuyên môn liên quan đến nội dung luận án và người hướng dẫn trong quá trình thực hiện luận án.

Ý kiến của phản biện độc lập có giá trị tư vấn cho Giám đốc Đại học Huế xem xét, quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Đại học Huế. Đơn vị đào tạo, đơn vị chuyên môn, cán bộ hướng dẫn và nghiên cứu sinh không được tìm hiểu, tiếp xúc và trao đổi với phản biện độc lập dưới bất kì hình thức nào. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, không tiếp xúc hoặc yêu cầu nghiên cứu sinh cung cấp thông tin, giải trình ý kiến phản biện, bảo mật thông tin về việc nhận xét luận án. Mọi liên hệ với người phản biện trong quá trình phản biện độc lập thuộc trách nhiệm của

đơn vị thụ lí hồ sơ thực hiện quy trình gửi phản biện độc lập cho nghiên cứu sinh.

5. Phản biện độc lập có nhiệm vụ đọc luận án, các công trình khoa học đã công bố của nghiên cứu sinh và có ý kiến đánh giá về giá trị khoa học, những đóng góp, đặc biệt đóng góp mới của luận án cho lĩnh vực khoa học chuyên ngành; những điểm đúng, những điểm sai hoặc cần sửa chữa của luận án; sự phù hợp của đề tài luận án với mã số ngành; sự không trùng lặp của đề tài, số liệu, kết quả nghiên cứu, kết luận của luận án với các đề tài, luận án, luận văn, công trình khoa học khác; tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn; sự phản ánh kết quả luận án trong những công trình đã công bố; nhận định về nội dung, chất lượng những công trình đã công bố; những yêu cầu đòi hỏi nghiên cứu sinh phải bổ sung, hoàn chỉnh luận án (nếu có).

6. Quy trình phản biện độc lập cho nghiên cứu sinh phải được hoàn thành chậm nhất không quá 06 tháng tính từ thời điểm nghiên cứu sinh hoàn thành thủ tục trình luận án sau khi đã được hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua (hoặc đánh giá luận án cấp đơn vị chuyên môn thông qua); riêng trường hợp phải thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai theo quy định tại khoản 9 Điều này thì thời gian được kéo dài thêm tối đa 03 tháng.

7. Việc phản biện độc lập phải đảm bảo khách quan và minh bạch. Ý kiến kết luận của người phản biện độc lập đối với luận án phải ghi rõ đồng ý hay không đồng ý về chuyên môn ở 1 trong 3 mức: đồng ý, đồng ý nhưng yêu cầu sửa chữa, bổ sung hoặc không đồng ý để luận án được đưa ra Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế. Trong trường hợp ở mức đồng ý nhưng có yêu cầu sửa chữa bổ sung, nghiên cứu sinh cần tiếp thu và sửa chữa, hoặc bảo lưu và giải trình, nhưng không cần gửi lại cho người phản biện để lấy ý kiến đồng ý hay không đồng ý, phải được giải trình bằng văn bản để lưu hồ sơ và trình bày công khai trước Hội đồng bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế.

8. Phản biện độc lập gửi nhận xét luận án trong thời hạn theo thư mời

của Đại học Huế. Sau một tháng kể từ ngày hết hạn không nhận được bản nhận xét luận án, Đại học Huế có thể mời phản biện độc lập khác thay thế.

9. Xử lí kết quả phản biện độc lập luận án

a) Trường hợp cả 02 phản biện độc lập tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng bảo vệ luận án cấp Đại học Huế;

b) Nếu một trong hai phản biện độc lập không đồng ý cho luận án được đưa ra Hội đồng bảo vệ luận án cấp Đại học Huế, luận án phải được gửi đến phản biện độc lập thứ ba. Trường hợp phản biện độc lập thứ ba tán thành, luận án được đưa ra bảo vệ ở Hội đồng bảo vệ luận án cấp Đại học Huế;

c) Nếu cả hai phản biện độc lập không tán thành luận án, hoặc phản biện độc lập thứ ba (trong trường hợp luận án phải xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba) không tán thành, Đại học Huế yêu cầu nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn chỉnh sửa, bổ sung luận án và triển khai quy trình gửi lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ hai. Trong lần phản biện độc lập lần thứ hai, nếu cả hai phản biện độc lập không tán thành luận án, hoặc phản biện độc lập thứ ba (trong trường hợp luận án phải xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba) không tán thành thì nghiên cứu sinh không được tiếp tục thực hiện luận án;

d) Không thực hiện lấy ý kiến phản biện độc lập lần thứ ba.

Điều 31. Đánh giá luận án cấp Đại học Huế

1. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ để được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế:

a) Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh, thể hiện nghiên cứu sinh có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể;

b) Đạt quy trình phản biện độc lập;

c) Tuân thủ các quy định về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liêm chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của nghiên cứu sinh và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác của pháp luật sở hữu tài sản trí tuệ.

2. Điều kiện thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế:

a) Luận án tiến sĩ đáp ứng đủ các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Có đề nghị bằng văn bản của cán bộ hướng dẫn hoặc tập thể cán bộ hướng dẫn cho phép nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

c) Có trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh (theo mẫu tại Phụ lục VIII của Quy chế này);

d) Trích yếu luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh đã sửa đổi hoặc cập nhật được cán bộ hướng dẫn hoặc tập thể cán bộ hướng dẫn xác nhận;

đ) Có đầy đủ nhận xét của các phản biện độc lập và giải trình tiếp thu, sửa chữa của nghiên cứu sinh, nội dung này được công bố công khai trong phiên họp của hội đồng;

e) Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự, kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế:

a) Minh chứng của các văn bản quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh);

c) Bản công trình khoa học mới nhất;

d) Đĩa CD gồm các file của luận án, tóm tắt luận án (tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin về những điểm mới của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;

đ) Nghiên cứu sinh phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế trong vòng tối đa 15 ngày kể từ ngày nhận bản nhận xét của phản biện độc lập cuối cùng.

4. Thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế:

a) Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế do Giám đốc Đại học Huế quyết định thành lập gồm 07 thành viên, số thành viên chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư không quá 02 người và phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) hoạt động chuyên môn kể từ khi có Quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ tính đến thời điểm được mời tham gia hội đồng; số thành viên ngoài Đại học Huế tối thiểu là 02 người;

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư kí, các ủy viên phản biện

và uỷ viên khác. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phải là giáo sư hoặc phó giáo sư ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án, là giảng viên hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của đơn vị đào tạo; có năng lực và uy tín chuyên môn (đối với các ngành thí điểm có thể thay bằng người có chuyên môn phù hợp với ngành của luận án). Phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án, là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

- Công tác ở các cơ quan khác nhau, trong đó có 01 phản biện là người ngoài Đại học Huế và 01 phản biện là người của đơn vị đào tạo;

- Không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh;

- Không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình khoa học có liên quan đến đề tài luận án;

c) Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng;

d) Một người hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên;

đ) Tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của thành viên Hội đồng như tiêu chuẩn về năng lực nghiên cứu của người hướng dẫn chính quy định tại Điều 18 của Quy chế này trừ thư kí Hội đồng phải đáp ứng quy định như đối với giảng viên giảng dạy trình độ tiến sĩ quy định tại Điều 17 của Quy chế này.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế:

Trong thời gian tối đa 03 tháng kể từ khi luận án của nghiên cứu sinh đạt quy trình phản biện độc lập (tính từ ngày Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế), đơn vị đào tạo phải tổ chức họp Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế cho nghiên cứu sinh. Việc tổ chức buổi đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh phải bảo đảm những yêu cầu sau:

a) Toàn văn luận án, tóm tắt luận án và bản nhận xét của các phản biện độc lập và bản tiếp thu, giải trình, sửa chữa của nghiên cứu sinh được gửi

đến các thành viên Hội đồng tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án;

b) Từng thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án và các ý kiến, nội dung tiếp thu, giải trình, sửa chữa của nghiên cứu sinh về nhận xét của phản biện độc lập bằng văn bản gửi đến đơn vị đào tạo chậm nhất là 10 ngày làm việc trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án;

c) Thời gian, địa điểm tổ chức buổi đánh giá luận án, tóm tắt luận án được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo và của Đại học Huế chậm nhất 20 ngày trước ngày họp Hội đồng đánh giá luận án (trừ những luận án được phép đánh giá theo chế độ mật);

d) Không có khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận án trước phiên họp của Hội đồng;

đ) Hội đồng đánh giá luận án không họp nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng hoặc Thư kí Hội đồng;
- Vắng mặt Phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- Vắng mặt quá 01 thành viên hội đồng;
- Nghiên cứu sinh đang trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỉ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

6. Tổ chức đánh giá luận án cấp Đại học Huế

a) Đơn vị đào tạo thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức đánh giá luận án. Nghiên cứu sinh không tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án, không tiếp xúc với các thành viên Hội đồng trước khi bảo vệ luận án;

b) Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu theo 2 mức: tán thành hoặc không tán thành. Luận án được thông qua nếu không có hoặc chỉ có 01 thành viên Hội đồng có mặt tại buổi bảo vệ không đồng ý về chuyên môn;

c) Hội đồng phải thông qua quyết nghị về luận án. Quyết nghị của Hội đồng phải đó nêu rõ các vấn đề sau: Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của

luận án, tính hiện đại, hợp lí và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu; tính trung thực của kết quả nghiên cứu; kết quả mới của luận án; những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án; những yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung (nếu có); tán thành đề nghị công nhận hay không công nhận học vị tiến sĩ về ngành đào tạo cho nghiên cứu sinh;

d) Biên bản buổi đánh giá luận án cấp Đại học Huế được toàn thể thành viên Hội đồng có mặt thông qua và có chữ kí xác nhận của chủ tịch và thư kí Hội đồng;

đ) Hội đồng đánh giá luận án tự giải thể sau khi đã hoàn thành việc đánh giá

luận án hoặc quá 03 tháng kể từ ngày thành lập Quyết định mà chưa tổ chức phiên họp đánh giá luận án;

e) Không tổ chức bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế vào ngày chủ nhật và ngày nghỉ lễ.

7. Việc thay đổi thành viên Hội đồng đánh giá luận án trong trường hợp cần thiết, có lí do chính đáng do Giám đốc Đại học Huế quyết định và thời hạn quy định liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và điều kiện tổ chức bảo vệ luận án theo quy định tại khoản 5 Điều này được tính kể từ ngày kí quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án.

8. Việc tổ chức họp hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế được tổ chức bằng hình thức trực tuyến phải bảo đảm có ít nhất 03 thành viên Hội đồng trong đó có chủ tịch, thư kí cùng có mặt trực tiếp cùng nghiên cứu sinh; trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh bất khả kháng thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Diễn biến của buổi đánh giá luận án phải được ghi âm, ghi hình đầy đủ và lưu trữ tại đơn vị đào tạo.

Điều 32. Đánh giá luận án theo chế độ mật

1. Luận án là công trình khoa học thuộc bí mật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền quy định sẽ được tổ chức đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật. Việc xác định tính chất mật của đề tài phải được Giám đốc Đại học Huế xác

định ngay sau khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo minh chứng và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản.

2. Nghiên cứu sinh thực hiện những đề tài luận án được xác định là mật phải đáp ứng những yêu cầu chung đối với nghiên cứu sinh, riêng các yêu cầu quy định tại khoản 6 Điều 27 của Quy chế này có thể thay thế bằng những báo cáo nội bộ có giá trị về khoa học và thực tiễn của lĩnh vực nghiên cứu được đơn vị đào tạo xác nhận.

3. Hồ sơ đề nghị cho phép đánh giá luận án theo chế độ mật gồm có:

a) Công văn đề nghị của đơn vị đào tạo;

b) Công văn đề nghị của cơ quan có thẩm quyền sẽ sử dụng kết quả nghiên cứu của luận án;

c) Dự kiến danh sách thành viên tham gia Hội đồng luận án cấp cơ sở và cấp Đại học Huế; danh sách những cán bộ ngoài Hội đồng được mời tham dự. Những danh sách này phải được các cơ quan có liên quan đến việc bảo mật thẩm định và đề nghị.

4. Sau khi có văn bản đồng ý của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép luận án được đánh giá và bảo vệ theo chế độ mật, Đại học Huế sẽ thông báo cho đơn vị đào tạo, cán bộ hướng dẫn và nghiên cứu sinh biết. Số lượng bản luận án, tóm tắt luận án phải được xác định. Các tài liệu, văn bản trên phải đóng dấu mật.

5. Trình tự buổi bảo vệ luận án theo chế độ mật được tiến hành như bảo vệ luận án theo chế độ công khai. Thời gian, địa điểm và tóm tắt luận án chỉ được thông báo và gửi đến những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết, không thông báo công khai.

6. Toàn bộ hồ sơ buổi bảo vệ mật được quản lí theo Quy chế bảo mật của Nhà nước.

7. Ngoài các quy định trên đây, nghiên cứu sinh bảo vệ luận án theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với nghiên cứu sinh.

Điều 33. Đánh giá lại luận án cấp Đại học Huế

1. Trong trường hợp luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế thông qua ở buổi bảo vệ lần thứ nhất nhưng được Hội đồng kiến nghị cho phép bảo vệ lại. Nghiên cứu sinh phải sửa chữa luận án và nộp hồ sơ đề nghị được bảo vệ luận án lần thứ hai chậm nhất không quá 03 tháng tính từ thời điểm tổ chức đánh giá luận án lần thứ nhất.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ lại luận án và quy trình thực hiện như các nội dung như lần bảo vệ thứ nhất, ngoài ra phải có thêm bản giải trình về quá trình bổ sung, sửa chữa, hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh và cán bộ hướng dẫn và đề nghị bằng văn bản của đơn vị đào tạo cho nghiên cứu sinh được bảo vệ lần thứ hai.

3. Không tổ chức đánh giá lại luận án khi không có kiến nghị của Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất.

4. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế lần thứ hai phải có tối thiểu 03 thành viên đã tham gia Hội đồng lần thứ nhất, trong đó có đủ những thành viên có ý kiến không tán thành luận án.

5. Không tổ chức đánh giá luận án lần thứ ba.

Điều 34. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

1. Nghiên cứu sinh được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

a) Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế đồng ý thông qua;

b) Nghiên cứu sinh đã nộp cho đơn vị đào tạo (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ kí của nghiên cứu sinh, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có);

c) Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ kí của nghiên cứu sinh, chữ kí của người hướng dẫn và xác nhận của đơn vị

đào tạo.

2. Đơn vị đào tạo đăng toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng của nghiên cứu sinh trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo (trừ những luận án được đánh giá theo chế độ mật) trong thời gian 03 tháng kể từ khi nghiên cứu sinh đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Sau khi đáp ứng các yêu cầu trên và sau thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, Thủ trưởng các trường đại học thành viên tổ chức xét và ban hành quyết định công nhận trình độ tiến sĩ cho nghiên cứu sinh và có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị Giám đốc Đại học Huế xem xét cấp phôi bằng; cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; Thủ trưởng viện nghiên cứu thành viên và các đơn vị đào tạo thuộc Đại học Huế có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị Giám đốc Đại học Huế quyết định công nhận học vị và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Hồ sơ xét cấp phôi bằng hoặc cấp bằng tiến sĩ bao gồm:

a) Biên bản của buổi đánh giá luận án tại cấp Đại học Huế;

b) Quyết nghị đồng ý thông qua luận án của Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

c) Biên bản kiểm phiếu, phiếu đánh giá luận án có chữ kí của tất cả thành viên Hội đồng có mặt tại buổi đánh giá luận án;

d) Bản nhận xét, đánh giá của người hướng dẫn nghiên cứu sinh;

đ) Bản giải trình đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án theo Quyết nghị của Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế có xác nhận của người hướng dẫn và Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án;

e) Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

g) Minh chứng công khai thời gian, địa điểm, tóm tắt luận án (trừ những luận án bảo vệ theo chế độ mật).

5. Việc cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có

hiệu lực.

6. Đơn vị đào tạo tổ chức lễ trao bằng tiến sĩ mỗi năm ít nhất một lần cho tất cả các nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo trong năm.

Chương V

KIỂM TRA HỒ SƠ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ THẨM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN

Điều 35. Nguyên tắc chọn kiểm tra, thẩm định và quy trình thực hiện

1. Việc kiểm tra hồ sơ quá trình đào tạo, thẩm định chất lượng luận án do Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trong những trường hợp sau:

a) Kiểm tra, thẩm định ngẫu nhiên theo yêu cầu của công tác quản lí, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và những quy định có liên quan;

b) Kiểm tra, thẩm định đối với những trường hợp cụ thể khi có phản ánh, khiếu nại hoặc tố cáo;

c) Trong phạm vi quản lí, kiểm tra và giám sát công tác đào tạo trình độ tiến sĩ, Đại học Huế tổ chức thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo và chất lượng luận án. Việc thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án được thực hiện đối với các trường hợp không nằm trong danh sách thẩm định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Danh mục hồ sơ kiểm tra, thẩm định:

a) Kiểm tra quá trình đào tạo: Hồ sơ dự tuyển và quyết định công nhận nghiên cứu sinh; hồ sơ buổi đánh giá luận án cấp Đại học Huế; hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ;

b) Thẩm định chất lượng luận án: Luận án tiến sĩ; tóm tắt luận án tiến sĩ; bản sao các công bố kết quả nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

3. Quy trình kiểm tra, thẩm định:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản danh sách những trường hợp cần kiểm tra quá trình đào tạo hoặc thẩm định chất lượng luận án trên cơ sở báo cáo định kì của Đại học Huế;

b) Các đơn vị đào tạo phối hợp Đại học Huế chuẩn bị các hồ sơ thẩm định theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ đối với kiểm tra quá trình đào tạo hoặc 03 bộ hồ sơ đối với thẩm định chất lượng luận án;

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiến hành kiểm tra, thẩm định và có văn bản thông báo kết quả trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 36. Xử lí kết quả kiểm tra, thẩm định

1. Kết quả kiểm tra, thẩm định đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo đủ minh chứng bảo đảm việc tuyển sinh, tổ chức và quản lí đào tạo và quy trình tổ chức đánh giá luận án đáp ứng yêu cầu của Đại học Huế được áp dụng cho nghiên cứu sinh theo quy định;

b) Chất lượng luận án được tối thiểu 02 trong 03 nhà khoa học có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, với chuyên môn phù hợp, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh thẩm định và có ý kiến đồng ý về chuyên môn.

2. Kết quả kiểm tra, thẩm định không đạt yêu cầu trong những trường hợp sau:

a) Hồ sơ quá trình đào tạo không đủ minh chứng đáp ứng những quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lí đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ và quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế được áp dụng cho nghiên cứu sinh;

b) Chất lượng luận án không được 02 trong 03 nhà khoa học thẩm định đồng ý về chuyên môn.

3. Đối với những trường hợp hồ sơ kiểm tra quá trình đào tạo chưa đạt yêu cầu, đơn vị đào tạo có trách nhiệm bổ sung, cung cấp các minh chứng để Đại học Huế giải trình những vấn đề liên quan đề xuất hướng xử lí với Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định hiện hành.

4. Đối với những trường hợp chất lượng luận án không đạt yêu cầu:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án để xem xét, đánh giá và quyết nghị về chất lượng luận án; ủy quyền Đại học Huế tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Hội đồng thẩm định có 07 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên không là phản biện độc lập hoặc thành viên Hội đồng đánh giá luận án; những nhà khoa học thẩm định không tán thành luận án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này là thành viên đương nhiên của Hội đồng;

c) Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng thẩm định luận án như tiêu chuẩn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng đánh giá luận án quy định tại khoản 4 Điều 31 của Quy chế này;

d) Hội đồng thẩm định luận án chỉ họp khi có mặt tối thiểu 06 thành

viên bao gồm chủ tịch, thư kí và các thành viên hội đồng có ý kiến không tán thành luận án;

e) Luận án không đạt yêu cầu thẩm định khi có từ 02 thành viên Hội đồng

thẩm định luận án có mặt trở lên không thông qua. Trong trường hợp này, Đại học

Huế tổ chức và chủ trì đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng đánh giá luận án có sự tham dự của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp tối thiểu là 09 người, trong đó chủ tịch, phản biện, thư kí và các thành viên có ý kiến không tán thành của cả hai Hội đồng phải có mặt. Luận án không được thông qua nếu có từ 03 thành viên có mặt tại buổi đối thoại trở lên không tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về chất lượng luận án.

5. Trường hợp quá trình đào tạo và chất lượng luận án sau khi thực hiện quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này vẫn không đạt yêu cầu, đơn vị đào tạo xem xét, quyết định thực hiện theo các phương án sau:

a) Nếu nghiên cứu sinh chưa được cấp bằng tiến sĩ, đơn vị đào tạo cho phép nghiên cứu sinh bổ sung, hoàn thiện các điều kiện để được cấp bằng (đối với trường hợp kiểm tra quá trình đào tạo) trong thời gian đào tạo ghi tại quyết định công nhận nghiên cứu sinh và bao gồm cả thời gian được phép kéo dài (nếu có); hoặc được đánh giá lại luận án nếu chưa đánh giá lần thứ hai (đối với trường hợp thẩm định chất lượng luận án) trong thời hạn tối đa 06 tháng;

b) Nếu nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ, việc thu hồi bằng được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp: hồ sơ quá trình đào tạo được xác nhận có vi phạm, sai sót nghiêm trọng dẫn đến người được cấp bằng không còn bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện dự tuyển, công nhận nghiên cứu sinh và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng trong quá trình học tập và nghiên cứu tại cơ sở đào tạo; sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án và bị Hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu theo các quy định

liên quan; luận án của nghiên cứu sinh không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này.

6. Trong thời gian tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả kiểm tra, thẩm định cuối cùng hoặc ngày có kết quả cuộc họp đối thoại, Đại học Huế có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lí kết quả kiểm tra, thẩm định kèm theo minh chứng.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Khiếu nại, tố cáo

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nghiên cứu sinh có quyền khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lí hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

2. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo.

Điều 38. Thanh tra, kiểm tra

1. Thủ trưởng các đơn vị đào tạo có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra trong nội bộ đơn vị; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đại học Huế và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

2. Đại học Huế thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của các đơn vị đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Đại học Huế chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo phạm vi thẩm quyền quản lí nhà nước được giao.

4. Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tuyển sinh; công tác tổ chức và quản lí hoạt động đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá và bảo vệ luận án; cấp bằng tiến sĩ và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được Đại học Huế thông báo bằng văn bản cho đơn vị đào tạo.

Điều 39. Xử lí vi phạm

1. Trong trường hợp phát hiện có vi phạm trong tuyển sinh, tổ chức và quản lí hoạt động đào tạo, đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, Đại học Huế có văn bản yêu cầu đơn vị đào tạo xử lí hoặc trực tiếp xử lí theo thẩm quyền.

2. Việc thu hồi bằng tiến sĩ được thực hiện theo quy định hiện hành và trong những trường hợp sau:

a) Gian lận trong hồ sơ dự tuyển khiến người được cấp bằng không còn đảm bảo điều kiện dự tuyển và điều kiện công nhận nghiên cứu sinh;

b) Sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận án mà nếu cắt bỏ những phần sao chép, trích dẫn đó thì luận án không đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 27 của Quy chế này;

c) Luận án không được Hội đồng thẩm định thông qua theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 36 của Quy chế này.

3. Trong trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện có những vi phạm khác thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến truy cứu trách nhiệm hình sự.

4. Việc xác định luận án vi phạm tại điểm b khoản 2 Điều này thuộc thẩm quyền của Hội đồng thẩm định được thành lập theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Quy chế này.

Điều 40. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

1. Đại học Huế và các đơn vị đào tạo có trách nhiệm thực hiện chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin theo các chức năng, nhiệm vụ được phân cấp, bao gồm:

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu nội bộ và cập nhật dữ liệu về đào tạo tiến sĩ trong cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học bao gồm: thông tin tuyển sinh; thông tin của nghiên cứu sinh; thông tin của giảng viên và người hướng dẫn; thông tin về kết quả hoạt động khoa học và công nghệ liên quan đến đào tạo tiến sĩ; thông tin về cấp bằng tiến sĩ; tóm tắt và toàn văn luận án hoàn

chỉnh của nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam;

b) Lưu trữ và bảo quản hồ sơ tuyển sinh và quá trình đào tạo và cấp văn bằng của nghiên cứu sinh theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn trong năm, các đơn vị đào tạo gửi Đại học Huế danh sách nghiên cứu sinh đã bảo vệ và luận án đã được thông qua tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế trong 02 tháng trước đó (theo mẫu tại Phụ lục IV của Quy chế này), Đại học Huế báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đại học Huế thực hiện chế độ báo cáo định kì trước ngày 31 tháng 12 hằng năm (theo mẫu tại Phụ lục IX của Quy chế này) báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

3. Đại học Huế và các đơn vị đào tạo phải công khai trên trang thông tin điện tử trước khi tuyển sinh và tổ chức đào tạo:

a) Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Huế và các quy định quản lí đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng tiến sĩ;

b) Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và những thông tin khác theo quy định.

Điều 41. Điều khoản chuyển tiếp

Việc tổ chức đào tạo đối với những khóa tuyển sinh trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo các quyết định: Quyết định số 253/QĐ-ĐHH ngày 11 tháng 3 năm 2015; Quyết định số 1019/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 9 năm 2017; Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ./.

Phụ lục I

HƯỚNG DẪN LẬP ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

A. Nội dung đề cương nghiên cứu luận án Tiến sĩ

Mở đầu: Phần mở đầu trình bày tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học (lý thuyết) và thực tiễn của đề tài nghiên cứu sinh đã chọn để thực hiện.

Chương I. Tổng quan về các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước của vấn đề (lĩnh vực) liên quan đề tài nghiên cứu

1.1. Thực trạng, kết quả nghiên cứu của vấn đề (lĩnh vực) đã công bố ở trong nước từ trước cho đến nay.

1.2. Thực trạng, kết quả nghiên cứu của vấn đề (lĩnh vực) đã công bố ở nước ngoài từ trước cho đến nay.

Khi trình bày cần nêu được các thành tựu, kết quả nghiên cứu lý thuyết, thực nghiệm và ứng dụng thực tiễn cũng như phân tích những tồn tại, hạn chế (nếu có) của các công trình thuộc vấn đề (lĩnh vực) liên quan đề tài nghiên cứu luận án Tiến sĩ.

Chương II. Mục tiêu, đối tượng, nội dung, phạm vi và phương pháp nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu đề tài luận án: Bao gồm mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của vấn đề (lĩnh vực) nghiên cứu cần đạt được.

2.2. Đối tượng nghiên cứu: Nêu và lý giải chọn đối tượng và số lượng hay qui mô đối tượng nghiên cứu (bệnh nhân, cây trồng, vật nuôi, lãnh thổ, lĩnh vực khoa học-công nghệ...).

2.3. Nội dung và phạm vi nghiên cứu: Trình bày rõ các nội dung nghiên cứu chủ yếu và phạm vi nghiên cứu trên cơ sở xét tới yêu cầu đáp ứng mục tiêu của luận án và tính khả thi trong thực hiện luận án.

2.4. Phương pháp nghiên cứu: Trình bày hệ thống các phương pháp nghiên cứu đề tài theo các nội dung nghiên cứu đã xác định ở Mục 2.3. Mỗi phương pháp (hoặc kết hợp một vài phương pháp) được trình bày trong một tiểu mục tương ứng. Khi vận dụng một phương pháp nghiên cứu cần nói rõ khả năng của phương pháp đó giải quyết được nội dung chủ yếu nào, mức độ chính xác và hiện đại so với các phương pháp, thiết bị khác cũng như khả năng tiếp cận, sử dụng trang thiết bị khi triển khai nghiên cứu theo phương pháp đó.

Chương III. Nơi nghiên cứu đề tài, dự kiến kế hoạch và kinh phí, trang thiết bị chủ yếu phục vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Nơi thực hiện đề tài: Ngoài các đơn vị đào tạo trong Đại học Huế, nghiên cứu sinh cần nói rõ đơn vị nghiên cứu nào dự kiến chọn để triển khai thực nghiệm (nếu có).

3.2. Kế hoạch dự kiến triển khai nghiên cứu đề tài: Các nội dung học tập, nghiên cứu cũng như tham dự Hội nghị, hội thảo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu... cần phải xây dựng kế hoạch hóa theo quý, 6 tháng, năm (có thể theo tháng) để nghiên cứu sinh và người hướng dẫn khoa học bám sát thực hiện, đồng thời đơn vị quản lý đào tạo dễ dàng đánh giá tiến độ, chất lượng học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

3.3. Dự kiến nhu cầu kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật, mẫu vật, hóa chất phục vụ nghiên cứu đề tài:

Để triển khai nghiên cứu đề tài nghiên cứu sinh phải dự trù kinh phí, trang thiết bị kỹ thuật chủ yếu, mẫu vật, hóa chất... đồng thời lên kế hoạch về sử dụng kinh phí, trang thiết bị, mẫu vật... đó để đơn vị quản lý đào tạo có cơ sở đánh giá kỹ hơn về tính chất khả thi của đề tài nghiên cứu với nội dung và phương pháp nghiên cứu đã chọn, nhất là xem xét việc hỗ trợ kinh phí và các điều kiện nghiên cứu khác cho nghiên cứu sinh.

Tài liệu tham khảo chủ yếu:

Tài liệu tham khảo bao gồm sách, tạp chí, các ấn phẩm khoa học chính thức (đã công bố hoặc lưu trữ) khác mà nghiên cứu sinh đã đọc, sử dụng ý tưởng khoa học hoặc kết quả thực nghiệm và phải được chỉ rõ việc sử dụng các

tài liệu đó trong bản thuyết minh đề cương nghiên cứu luận án.

B. Trình bày đề cương nghiên cứu luận án Tiến sĩ

Toàn bộ đề cương nghiên cứu đề tài, tùy thuộc tính chất và lĩnh vực khoa học, sẽ được trình bày theo các phần, chương, kể cả biểu bảng, đồ thị, phụ lục và tài liệu tham khảo với khối lượng khoảng từ 25 đến 35 trang đánh máy vi tính trên khổ giấy A4 (nên trình bày trên một mặt giấy). Nội dung của đề cương nghiên cứu phải được trình bày ngắn gọn, cô đọng, có đánh số trang và đánh số biểu bảng, đồ thị và phụ lục (nếu có).

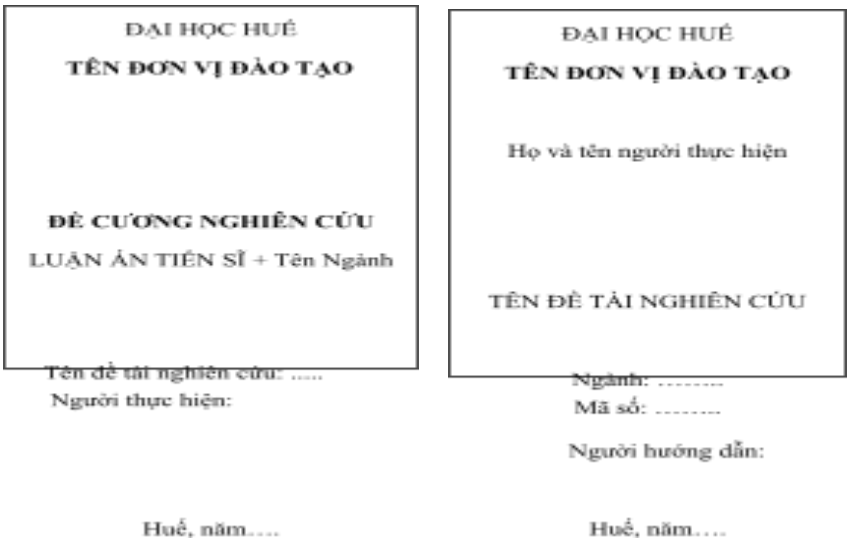
Một đề cương nghiên cứu luận án Tiến sĩ hoàn chỉnh phải được trình bày theo trình tự sau đây:

- Bìa đề cương nghiên cứu luận án Tiến sĩ trình bày theo mẫu.

+ Bìa ngoài, xem mẫu (A)

+ Bìa trong (trang phụ bìa), xem mẫu (B)

(A) (B)



- Bảng các kí hiệu, bảng chữ viết tắt. Bảng chữ viết tắt cần trình bày bằng chữ cái có kèm theo chữ viết giải nghĩa đầy đủ. Không lạm dụng chữ viết tắt, nhất là những cụm từ dài hoặc ít xuất hiện trong đề cương nghiên cứu.
- Mục lục: Trong trang (có thể vài trang) mục lục chỉ ghi các phần,

chương.

Đối với mỗi chương chỉ cần ghi đến mục là đủ.

- Mở đầu: Nội dung trình bày trong phần mở đầu đã đề cập ở trên, trong đó cần tránh nhầm lẫn mục tiêu, nội dung nghiên cứu của đề tài.
- Các chương: Số thứ tự các chương, mục, tiểu mục phải đánh số bằng hệ thống chữ số Ả rập. Mục, tiểu mục (đôi khi cần đến tiểu mục phụ) được đánh số bằng nhóm hai, ba hoặc bốn (đối với tiểu mục phụ) chữ số tương ứng và cách nhau một dấu chấm. Ví dụ:

Chương 2

Mục 2.1

Tiểu mục 2.1.1

Tiểu mục phụ 2.1.1.1

- Danh mục tài liệu tham khảo chủ yếu: Được trích dẫn theo kiểu IEEE hoặc APA.
- Phụ lục (nếu có).

Phụ lục II

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Đơn vị đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm học	**Nội dung học tập, nghiên cứu**	**Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng kí**	**Kết quả dự kiến**
Năm thứ 1	*Các học phần về chuyên môn bổ sung (nếu có)* *Các học phần về phương pháp nghiên cứu*	*10 - 12 tín chỉ* *04 -06 tín chỉ*	*Chứng nhận kết thúc học phần* *Chứng nhận kết thúc học phần*
Năm thứ 2	*Thực hiện phần 1 của Luận án*	*đến 24 tín chỉ*	*Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu,…*
Năm thứ 3	*Thực hiện phần 2 của Luận án*	*đến 30 tín chỉ*	*Luận án và các bài công bố,…*
Năm thứ 4	*Thực hiện phần 3 của Luận án*	*Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm*	*Luận án và các bài công bố,…*

Lưu ý:

phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. Kế hoạch cụ thể của nghiên cứu sinh được xây dựng căn cứ vào quy định về chương trình đào tạo tiến sĩ đã công bố.

Phụ lục III

DANH SÁCH CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskil l Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language	N3 trở lên

		Proficiency Test (JLPT)	
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên
8	Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.		

Phụ lục IV MẪU BÁO CÁO

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH BẢO VỆ LUẬN ÁN CÁC THÁNG TRONG NĂM

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

ĐẠI HỌC HUẾ

TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng năm……

Kính gửi: Đại học Huế

DANH SÁCH NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Tháng .... năm ....)

STT	**Họ và tên NCS**	**Số, ngày quyết định công nhận NCS**	**Tên đề tài**	**Ngành, mã số**	**Ngày bảo vệ luận án tại Hội đồng đánh giá cấp Đại học Huế**	**Kết quả đánh giá**	**Ghi chú**

Lãnh đạo đơn vị đào tạo

(Kí tên và đóng dấu)

Phụ lục V

HÌNH THỨC VÀ CÁCH TRÌNH BÀY LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

1. Hình thức luận án

a) Luận án được viết bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài sử dụng kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE, lề trên: cách mép trên từ 2 cm – 2.5 cm, lề dưới: cách mép dưới từ 2 cm – 2.5 cm, lề trái: cách mép trái từ 3 cm – 3.5 cm, lề phải: cách mép phải từ 1.5 cm - 2 cm, khoảng cách dòng: Multiple 1.2, khổ giấy A4 (210 x 297 mm).

b) Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề dưới của trang, phải được thống nhất cho mọi trang của luận án.

c) Tên chương, mục và tiểu mục cần được viết thống nhất cho mỗi loại kiểu chữ, khổ chữ và độ đậm nhạt, … Sự thống nhất này được thực hiện trong toàn bộ luận án. Tên chương được viết trên đầu trang mới, dưới tên chương nên để trống 2 dòng. Không để tên mục, tiểu mục ở dòng cuối của trang giấy.

2. Trình bày luận án

- Bìa luận án;
- Trang phụ bìa;
- Lời cam đoan;
- Kí hiệu viết tắt (nếu có);
- Mục lục;
- Danh mục các biểu, bảng: đánh số thứ tự theo từng chương (ví dụ: bảng 3.10 nghĩa là bảng thứ 10 của chương 3).
- Danh mục hình vẽ, biểu đồ, sơ đồ (theo thứ tự từng chương);
- Phần mở đầu;
- Phần nội dung;

- Phần kết luận và kiến nghị;

- Danh mục các công trình khoa học liên quan đến luận án đã công bố;

- Tài liệu tham khảo: Được trích dẫn theo kiểu IEEE hoặc APA.

+ Các tài liệu tham khảo phải được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái và được đánh số thứ tự bắt đầu từ số 1.

+ Tài liệu tham khảo chỉ có giá trị khi được trích dẫn trong luận án, các tài liệu không có trích dẫn lần nào trong luận án là không hợp lệ.

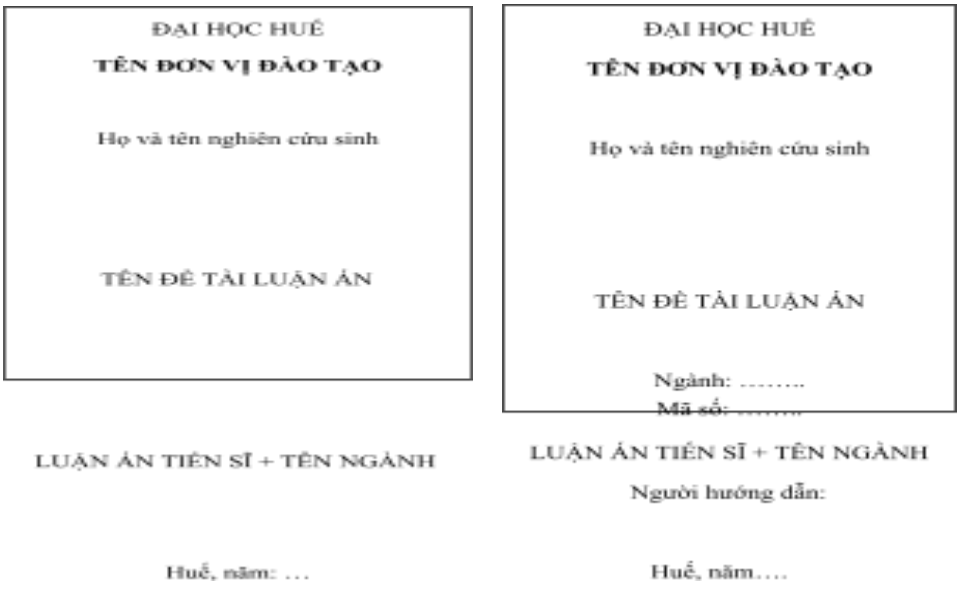
- Phụ lục (nếu có).

- Bìa luận án Tiến sĩ trình bày theo mẫu.

+ Bìa ngoài, xem mẫu (A)

+ Bìa trong (trang phụ bìa) xem mẫu (B)

(A) (B)



Phụ lục VI

NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỦA TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

1. Nội dung

Tóm tắt luận án phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và những nội dung chính của luận án. Nội dung tóm tắt luận án phải được trình bày theo trình tự bố cục luận án:

- Mở đầu
- Tổng quan về vấn đề nghiên cứu
- Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương)
- Kết luận và kiến nghị
- Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

Riêng phần kết luận và kiến nghị không được viết dưới dạng tóm tắt mà phải ghi đầy đủ toàn văn.

Hình thức:

- Tóm tắt luận án được trình bày tối đa 24 trang, in trên 2 mặt giấy A5 (140x210mm), kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 13-14, mã UNICODE, lề trên: cách mép trên 2 cm, lề dưới: cách mép dưới 2 cm, lề trái: cách mép trái 2 cm, lề phải: cách mép phải 2 cm, khoảng cách dòng: Multiple 1.2.
- Các bảng, biểu đồ, sơ đồ, hình vẽ phải được đánh cùng số thứ tự như trong luận án.
- Số thứ tự của trang được ghi ở chính giữa lề trên hoặc lề của trang, phải được thống nhất cho mọi trang của tóm tắt luận án.
- Bìa và phụ bìa của tóm tắt luận án được trình bày như bìa và phụ bìa của luận án.

Phụ lục VII

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Tên luận án:

Mã số: Ngành:

Họ và tên NCS: Khóa đào tạo:

Chức danh, học vị, họ và tên người hướng dẫn: Tên đơn vị đào tạo:

Nội dung:

1. Mục đích nghiên cứu của luận án
2. Các phương pháp, đối tượng nghiên cứu
3. Các kết quả và phát hiện chính của luận án
4. Kết luận

Chữ kí của người hướng dẫn Chữ kí của NCS

Phụ lục VIII

(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

NHỮNG ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

Tên luận án:

Mã số: Ngành:

Họ và tên NCS: Khóa đào tạo: Chức danh, học vị, họ và tên người hướng dẫn: Tên đơn vị đào tạo:

Nội dung: nêu ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án.

1-

2-

3-

Chữ kí của người hướng dẫn Chữ kí của NCS

Phụ lục IX
MẪU BÁO CÁO
CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH ĐỊNH KỲ HẰNG NĂM
(Kèm theo Quyết định số 1528/QĐ-ĐHH ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng năm……

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHIÊN CỨU SINH NĂM ……

I. Danh sách nghiên cứu sinh học tập, nghiên cứu trong năm …

STT[1]	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Giới tính	Mã số CCCD/ Hộ chiếu	Quốc tịch	Khoá đào tạo[2]	Số, ngày quyết định công nhận NCS	Tên người hướng dẫn độc lập hoặc đồng hướng dẫn 1		Tên người đồng hướng dẫn 2 (nếu có)		Đơn vị công tác của người hướng dẫn ngoài cơ sở	Tên đề tài luận án	Ngành, mã số	Tên đề tài luận án sau khi điều chỉnh (nếu có)	Số, ngày quyết định công nhận học vị tiến sĩ
								Công tác tại cơ sở đào tạo	Công tác ngoài cơ sở đào tạo	Công tác tại cơ sở đào tạo	Công tác ngoài cơ sở đào tạo					

[1] Thứ tự NCS được sắp xếp theo nhóm các khoá tuyển sinh.

[2] Ghi thời gian theo kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá (VD: 2021-2024).

1								×					
2								×					

II. Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn NCS

STT	**Họ và tên**	**Ngày sinh**	**Giới tính**	**Quốc tịch**	**Chức danh khoa học (GS/PGS)**	**Trình độ**	**Mã số CCCD/ Hộ chiếu**	**Số lượng NCS đang hướng dẫn**	**Số lượng công bố khoa học trong vòng 05 năm[3]**	**Thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ**	**Danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú hoặc Nghệ sĩ Nhân dân**
1											
2											

III. Danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo gắn với hoạt động đào tạo NCS

STT	Tên đề tài	Cấp phê duyệt	Thời gian thực hiện	Tên NCS tham gia

IV. Tồn tại, hạn chế (nếu có)

V. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

VI. Kiến nghị của cơ sở đào tạo

GIÁM ĐỐC

(Kí tên, đóng dấu)

[3] Thuộc danh mục được Hội đồng Giáo sư nhà nước đánh giá 0,75 điểm công trình trở lên.

2. Quy chế Trường Đại học Luật, Đại học Huế: Trích lược theo Quyết định 577 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Điều 41. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ có khối lượng học tập tối thiểu 90 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp thạc sĩ và tối thiểu 120 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có bằng tốt nghiệp đại học, không qua đào tạo thạc sĩ thuộc cùng nhóm ngành.

2. Nội dung chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm các thành phần sau đây:

a) Các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ:

Tổng thời lượng các học phần bắt buộc và tự chọn tối đa 16 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ thạc sĩ, tối thiểu 30 tín chỉ đối với nghiên cứu sinh có đầu vào trình độ đại học. Trong đó, tiểu luận tổng quan nghiên cứu, 02 chuyên đề tiến sĩ là những học phần bắt buộc.

Các học phần bắt buộc nhằm trang bị cho nghiên cứu sinh phương pháp và kỹ năng nghiên cứu độc lập, phương pháp và kỹ năng tổ chức nghiên cứu khoa học pháp lý ở trình độ chuyên sâu, nâng cao.

Các học phần tự chọn có nội dung gắn với đề tài nghiên cứu của luận án, mỗi học phần tối thiểu 02 tín chỉ.

b) Các học phần bổ sung:

Ngoài việc hoàn thành các tín chỉ các học phần bắt buộc, tự chọn ở trình độ tiến sĩ và các sản phẩm nghiên cứu khoa học, luận án tiến sĩ được quy định tại điểm a khoản này, nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ cùng nhóm ngành đào tạo trình độ tiến sĩ phải học bổ sung các học phần bắt buộc và tự chọn của chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu cùng nhóm ngành với

ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, trừ luận văn thạc sĩ. Nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần bổ sung trong thời gian đào tạo theo quy định của Đại học Huế.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải được rà soát, chỉnh sửa, cập nhật thường xuyên và được đánh giá tổng thể sau mỗi chu kỳ 5 năm. Việc rà soát, chỉnh sửa, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và quyết định của Hiệu trưởng.

4. Trong trường hợp chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ được xây dựng mới hoặc đánh giá tổng thể theo chu kỳ 5 năm, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo. Tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên của các hội đông này do Hiệu trưởng quyết định phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế

Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về việc xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo chức năng của mình và tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 42. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cho nghiên cứu sinh tại Khoa chuyên môn

1. Trách nhiệm của Khoa chuyên môn:

a) Phòng Đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng năm cho các nghiên cứu sinh trên cơ sở kế hoạch do nghiên cứu sinh đề xuất trình Hiệu trưởng phê duyệt; chuyển kế hoạch đã được phê duyệt cho Khoa nơi nghiên cứu sinh được cử về sinh hoạt để phối hợp quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh trong quá trình đào tạo. Kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ các hình thức sinh hoạt chuyên môn, thời gian thực hiện, trách nhiệm của các chủ thể tham gia và sản phẩm hoàn thành (nếu có);

b) Thông báo cho nghiên cứu sinh về kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng năm đã được Hiệu trưởng phê duyệt trong thời hạn 10 ngày; thông báo kịp thời cho nghiên cứu sinh về việc tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa chuyên môn để nghiên cứu sinh có thể bố trí thời gian tham gia;

c) Phòng Đào tạo theo dõi và áp dụng các biện pháp cần thiết và phù hợp với quy định để quản lý việc sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh tại Khoa chuyên môn.

2. Trách nhiệm tham gia sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh:

a) Tất cả các nghiên cứu sinh đang theo học các ngành đào tạo trình độ tiến sĩ có trách nhiệm tham gia sinh hoạt chuyên môn tại Khoa chuyên môn bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến theo kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn của Khoa chuyên môn, kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của cá nhân và kế hoạch đào tạo toàn khóa đã được Hiệu trưởng được phê duyệt;

b) Nghiên cứu sinh có quyền đề xuất, phản hồi với Khoa chuyên môn và Phòng Đào tạo về các vấn đề phát sinh liên quan đến việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại Khoa chuyên môn. Các đơn vị này có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Hiệu trưởng về phương án, cách thức giải quyết nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nghiên cứu sinh.

3. Các hình thức sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh tại Khoa chuyên môn:

a) Tham gia viết bài tham luận hội thảo khoa học, viết bài tạp chí và phát hành các sản phẩm khoa học khác theo kế hoạch nghiên cứu khoa học của Trường; tham gia các hội thảo, tọa đàm, buổi nói chuyện chuyên đề;

b) Tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hành, thực tập; đưa sinh viên đi thực hành, thực tập theo sự phân công của Khoa chuyên môn, Bộ môn theo kế hoạch giảng dạy hoặc yêu cầu đột xuất của Trường.

Điều 43. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ, giảng dạy và đánh giá các học phần bắt buộc, tự chọn ở trình độ tiến sĩ

1. Việc giảng dạy, đánh giá các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ cho nghiên cứu sinh được thực hiện bằng phương thức sắp xếp nghiên cứu sinh theo học cùng với lớp cao học của ngành đào tạo. Trong trường hợp không thể sắp xếp để nghiên cứu sinh học bổ sung kiến thức ở trình độ thạc sĩ cùng với các lớp cao học thì Hiệu trưởng có thể xem xét cho phép nghiên cứu sinh được học các học phần tương đương về số tín chỉ và loại học phần, hoặc tổ chức giảng dạy một lớp riêng cho nghiên cứu sinh thuộc diện phải học bổ sung kiến thức.

2. Việc giảng dạy, đánh giá các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ được quy định như sau:

a) Tổ chức lớp học:

Đối với các học phần bắt buộc ở trình độ tiến sĩ, lớp học được tổ chức theo kế hoạch hằng năm;

Đối với các học phần tự chọn ở trình độ tiến sĩ, lớp học được tổ chức trên Trường hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu cho nghiên cứu sinh.

b) Tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá:

Đối với các học phần bắt buộc và tự chọn ở trình độ tiến sĩ, việc tổ chức giảng dạy được thực hiện theo quy định của Đại học Huế; việc kiểm tra đánh giá các học phần này được thực hiện theo quy định theo quy định quy chế đào tạo đại học.

Điều 44. Đánh giá Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ

1. Đánh giá Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nghiên cứu sinh nộp Tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ đến Phòng Đào tạo, trình ban hành việc thành lập tiểu ban đánh giá Tiểu luận tổng quan, các chuyên đề tiến sĩ.

b) Tiểu ban bao gồm 03 thành viên (Trưởng Tiểu ban, thư ký và ủy

viên) có trình độ tiến sĩ trở lên, có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu của đề tài luận án.

2. Nghiên cứu sinh nộp, bảo vệ chuyên đề Tiểu luận tổng quan trước khi nộp và bảo vệ các chuyên đề tiến sĩ.

3. Việc đánh giá Tiểu luận tổng quan và các chuyên đề tiến sĩ được thực hiện trong thời hạn tối đa 20 ngày làm việc, kể từ ngày có Quyết định thành lập tiểu ban. Trường hợp có thành viên không thể tham gia đánh giá trong thời hạn nói trên, Hiệu trưởng ban hành quyết định điều chỉnh thành viên tiểu ban trong thời hạn 10 ngày làm việc.

Điều 45. Quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo tiến sĩ đối với nghiên cứu sinh

1. Trách nhiệm của Phòng Đào tạo trong quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo tiến sĩ của nghiên cứu sinh:

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quản lý đào tạo đối với hoạt động sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh tại Khoa chuyên môn theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ hiện hành;

b) Phối hợp với Khoa chuyên môn áp dụng các biện pháp cần thiết và phù hợp với quy định để quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn của nghiên cứu sinh tại Khoa chuyên môn;

c) Đề xuất với Hiệu trưởng các hình thức xử lý vi phạm Quy định này.

d) Lập phương án, quy trình quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo tiến sĩ của nghiên cứu sinh đối với từng khóa đào tạo tiến sĩ;

đ) Thông báo công khai cho nghiên cứu sinh về kế hoạch đào tạo toàn khóa và các quy định có liên quan đến việc tuân thủ tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo toàn khóa học;

e) Theo dõi, giám sát việc tuân thủ tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo tiến sĩ của nghiên cứu sinh và báo cáo, đề xuất Hiệu trưởng áp dụng biện pháp xử lý khi cần thiết;

g) Phối hợp với Khoa chuyên môn quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo toàn khóa đối với từng nghiên cứu sinh;

h) Thực hiện sự ủy quyền của Hiệu trưởng trong việc áp dụng các biện pháp xử lý đối với nghiên cứu sinh vi phạm tiến độ thực hiện kê hoạch đào tạo toàn khóa.

2. Trách nhiệm của Khoa chuyên môn có nghiên cứu sinh được cử về sinh hoạt chuyên môn trong quản lý tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo tiến sĩ:

a) Quản lý nghiên cứu sinh trong quá trình nghiên cứu sinh sinh hoạt chuyên môn tại Khoa;

b) Tổ chức, chỉ đạo việc góp ý luận án của nghiên cứu sinh ở bộ môn và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả triển khai thực hiện hoạt động này;

c) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân cấp của Hiệu trưởng.

3. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh trong việc tuân thủ tiến độ thực hiện kế hoạch đào tạo tiến sĩ:

a) Xây dựng kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học toàn khoá và từng học kỳ của cá nhân, được người hướng dẫn thông qua. Kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của cá nhân nghiên cứu sinh phải phù hợp với kế hoạch đào tạo toàn khóa học đã được Hiệu trưởng phê duyệt;

b) Thực hiện đúng và đầy đủ các nhiệm vụ của nghiên cứu sinh theo tiến độ thể hiện trong kế hoạch học tập, nghiên cứu khoa học của cá nhân và kế hoạch đào tạo toàn khóa;

c) Định kỳ 06 tháng/lần báo cáo công khai tiến độ và kết quả học tập, nghiên cứu tại Khoa chuyên môn đến Phòng Đào tạo;

d) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Trường về việc thực hiện tiến độ trong kế hoạch đào tạo toàn khóa;

đ) Tuân thủ các biện pháp xử lý của Trường trong trường hợp vi phạm tiến độ thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh theo kế hoạch đào tạo toàn khóa.

Điều 46. Đề cương chi tiết học phần

1. Đề cương chi tiết học phần bao gồm các nội dung: Tên và mã số học phần, số tín chỉ của học phần, loại học phần (bắt buộc hoặc tự chọn); các học phần tiên quyết (nếu có); thông tin về giảng viên phụ trách học phần; mô tả nội dung học phần (mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, nội dung giảng dạy của học phần, hình thức tổ chức dạy học, hình thức và phương pháp đánh giá học phần, học liệu bắt buộc và tự chọn của học phần).

2. Hiệu trưởng chỉ đạo về việc xây dựng đề cương chi tiết học phần. Việc sửa đổi, bổ sung Đề cương chi tiết học phần được thực hiện theo kế hoạch của Trường.

3. Kinh phí và mức chi dành cho hoạt động xây dựng mới, chỉnh sửa Đề cương chi tiết học phần được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 47. Đánh giá học phần

Việc đánh giá và tính điểm học phần bắt buộc và học phần tự chọn trong chương trình đào tạo tiến sĩ được áp dụng quy định về đánh giá và tính điểm học phần theo quy chế đào tạo trình độ đại học.

Điều 48. Học lại

1. Việc học lại các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ được thực hiện theo quy định về học lại trong Quy định của Trường về đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Nghiên cứu sinh phải học lại các học phần bắt buộc và/hoặc tự chọn ở trình độ tiến sĩ trong các trường hợp sau:

a) Không đủ điều kiện để dự thi kết thúc học phần;

b) Sau khi thi lần 2 mà điểm thi học phần không đạt yêu cầu (dưới 4,0 theo hệ 10); nếu học phần không đạt yêu cầu là học phần tự chọn thì sau khi thi lần 1 nghiên cứu sinh có thể đổi sang học và thi học phần tự chọn khác tương đương;

c) Trường hợp có điểm trung bình chung các học phần chưa đạt 5,5 trở lên thì nghiên cứu sinh phải đăng ký học lại một hoặc một số học phần có điểm dưới 5,5 hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn).

3. Thủ tục xin học lại được thực hiện như sau:

a) Nghiên cứu sinh phải nộp đơn đăng ký học lại hoặc đơn đăng ký đổi sang học phần tự chọn khác tương đương cho Phòng Đào tạo (theo mẫu).

b) Phòng Đào tạo kiểm tra, đối chiếu với các trường hợp thuộc diện được học lại để chấp nhận hoặc từ chối đơn xin học lại của nghiên cứu sinh và phải thông báo cho nghiên cứu sinh biết về việc đơn xin học lại đã được chấp nhận hoặc bị từ chối.

4. Các trường hợp học lại, học đổi sang học phần tự chọn khác tương đương đều phải nộp học phí theo quy định đối với các tín chỉ học lại.

5. Nghiên cứu sinh có thể được Hiệu trưởng xem xét, chấp nhận cho học đồng thời các học phần bổ sung ở trình độ thạc sĩ và các học phần bắt buộc, tự chọn ở trình độ tiến sĩ nếu thời gian học các học phần này không trùng nhau và không ảnh hưởng đến nhau.

Điều 49. Tổ chức góp ý luận án tiến sĩ ở Khoa chuyên môn

1. Trước khi tổ chức đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường, luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh được báo cáo và tổ chức góp ý tại Khoa nơi nghiên cứu sinh được phân công tham gia sinh hoạt chuyên môn.

2. Việc báo cáo kết quả nghiên cứu của luận án và tổ chức góp ý luận án tiến sĩ ở Khoa cho nghiên cứu sinh được thực hiện dưới hình thức buổi họp chuyên môn dưới sự chỉ đạo thống nhất của Trưởng khoa chuyên môn theo quy định sau:

a) Khoa có trách nhiệm đề xuất các nhà khoa học có uy tín về chuyên môn và có am hiểu sâu về lĩnh vực nghiên cứu của đề tài luận án tham gia góp ý luận án tiến sĩ cho nghiên cứu sinh. Ngoài các nhà khoa học tại Trường được mời tham gia góp ý luận án tiến sĩ, Bộ môn có thể mời thêm các giảng viên, nhà khoa học khác tham dự trên cơ sở đề xuất của nghiên cứu sinh, giảng viên hướng dẫn.

b) Việc góp ý luận án tiến sĩ cho nghiên cứu sinh được tổ chức như một buổi sinh hoạt chuyên môn của Khoa. Sau khi nghe nghiên cứu sinh báo cáo về kết quả nghiên cứu của luận án, các nhà khoa học được mời tham gia góp ý nêu ý kiến góp ý cho luận án của nghiên cứu sinh và nêu các vấn đề cần tranh luận

liên quan đến đề tài luận án cần được Khoa góp ý. Kết quả góp ý luận án tiến sĩ ở Khoa phải được thể hiện bằng biên bản họp và được lưu trong hồ sơ đào tạo của nghiên cứu sinh tại Trường.

c) Việc tổ chức góp ý luận án ở Khoa không phải là hoạt động đánh giá luận án. Những ý kiến góp ý đối với dự thảo luận án tiến sĩ có giá trị tham khảo đối với nghiên cứu sinh.

3. Sau khi nghiên cứu sinh đã hoàn thiện luận án theo góp ý ở Khoa, Phòng Đào tạo báo cáo Hiệu trưởng và làm thủ tục thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường.

Điều 50. Đánh giá luận án cấp Trường

1. Nghiên cứu sinh được nộp hồ sơ đăng ký đánh giá luận án cấp Trường khi đồng ý các điều kiện sau:

a) Đã hoàn thành các học phần bổ sung (nếu có), các học phần ở trình độ tiến sĩ trong chương trình đào tạo tiến sĩ theo Quy định này;

b) Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất đánh giá cấp Trường;

c) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án. Các công bố trong thời gian nghiên cứu sinh học tập phải ghi Trường Đại học Luật, Đại học Huế, tên tiếng Anh ghi rõ: *University of Law, Hue University*

Hồ sơ đăng ký đánh giá luận án cấp Trường bao gồm: đơn đề nghị đánh giá luận án cấp Trường (có ý kiến đồng ý của người hướng dẫn); bản thảo luận án

(có ý kiến xác nhận đồng ý cho bảo vệ của người hướng dẫn); tài liệu minh chứng kết quả công bố các sản phẩm khoa học theo quy định tại diêm c khoản này.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đánh giá luận án cấp Trường của nghiên cứu sinh, Phòng Đào tạo phải kiểm tra các điều kiện để đánh giá luận án cấp Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt; hướng dẫn nghiên cứu sinh hoàn thiện hồ sơ (nếu cần thiết) trước khi thành lập hội đồng.

2. Thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả kiểm tra điều kiện bảo vệ luận án cấp Trường, Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường đúng quy định theo quy chế của Đại học Huế. Quyết định này được gửi cho các thành viên hội đồng, cùng với bản thảo luận án của nghiên cứu sinh trước ngày tổ chức họp đánh giá luận án cấp Trường ít nhất 15 ngày làm việc.

3. Số lượng, thành phần và tiêu chuẩn thành viên hội đồng đánh giá luận án cấp Trường được quy định sau:

a) Số lượng thành viên Hội đồng đánh giá luận án tại đơn vị chuyên môn gồm 07 người có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học hoặc bằng tiến sĩ, có ngành hoặc chuyên môn phù hợp với đề tài luận án, trong đó số thành viên ngoài Trường tối thiểu là 02 người (ít nhất 01 người ngoài Trường tham gia phản biện).

b) Thành phần Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, 02 phản biện và ủy viên khác, phản biện không được là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong những công bố khoa học có liên quan đến luận án; chủ tịch Hội đồng là người của Trường đào tạo, có ngành phù hợp với chuyên môn của đề tài luận án; 01 người hướng dẫn nghiên cứu sinh có thế tham gia Hội đồng với tư cách là ủy viên.

Trường hợp nghiên cứu sinh phải bảo vệ lại ở cấp Trường thì số lượng nhà

khoa học tham gia Hội đồng đánh giá luận án lần sau phải đảm bảo trùng tối thiểu hai phần ba (2/3) với tổng số nhà khoa học được mời nhận xét luận án đã tham gia ở lần đánh giá trước để nhận xét quá trình hoàn thiện luận án của nghiên cứu sinh; trong đó, phải có mặt những người có ý kiến chưa đồng ý đưa luận án ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá cấp trường.

4. Phương thức và trình tự tổ chức đánh giá luận án cấp Trường được quy định như sau:

a) Việc đánh giá luận án cấp Trường là hình thức sinh hoạt khoa học được tổ chức 01 lần hoặc nhiều lần tại đơn vị chuyên môn, cho đến khi luận án được đề nghị đưa ra đánh giá ở Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

Ngoài các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường, các thành viên của Khoa chuyên môn, nghiên cứu sinh, học viên, sinh viên và những người quan tâm có quyền tham gia (trừ trường hợp đề tài luận án cần được bảo mật theo quy định). Phòng Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính cho toàn bộ khâu đánh giá này.

b) Trình tự thực hiện buổi đánh giá luận án cấp Trường Trường:

- Chủ tịch Hội đồng nêu lý do, mục đích và trình tự phiên họp đánh giá luận án cấp Trường;
- Thư ký Hội đồng công bố Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Trường;
- Nghiên cứu sinh trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu trong thời gian không quá 30 phút;
- Những người phản biện và các ủy viên trình bày bản nhận xét luận án hoặc nêu ý kiến trao đổi, thảo luận về nội dung luận án;
- Các cá nhân khác tham gia buổi đánh giá luận án nêu ý kiến trao đôi, góp ý cho luận án (nếu có);
- Nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi hoặc nêu ý kiến trao đổi, thảo luận, tranh luận về các vấn đề liên quan đến đề tài luận án;
- Chủ tịch Hội đồng công bố kết luận của Hội đồng về luận án, trong đó chỉ rõ: Luận án đạt hoặc chưa đạt yêu cầu về nội dung, hình thức để được đánh

giá ở cấp Đại học Huế. Nếu Hội đồng kết luận là luận án đạt yêu cầu thì cần nêu rõ: nghiên cứu sinh phải sửa chữa, bổ sung những nội dung nào trước khi đưa ra bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế; hoặc luận án không cần sửa chữa, bổ sung và có thể làm thủ tục bảo vệ cấp Đại học Huế.

5. Luận án của nghiên cứu sinh được thông qua và được đề nghị cho bảo vệ cấp Đại học Huế khi được ít nhất 05 (năm) thành viên Hội đồng có mặt ở buổi đánh giá cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

6. Hội đồng thông qua danh sách đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án để cho ý kiến nhận xét về tóm tắt luận án trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 51. Công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ

Căn cứ hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ, Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng tiến sĩ. Quyết định công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất hồ sơ xét công nhận trình độ tiến sĩ và cấp bằng tiến sĩ.

Kể từ ngày quyết định công nhận trình độ tiến sĩ có hiệu lực, Phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc đề nghị cấp phôi bằng, in bằng, trình ký văn bằng và cấp bằng tiên sĩ cho nghiên cứu sinh.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 52. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này về phương diện quản lý đào tạo và báo cáo Hiệu trưởng về kết quả thực hiện.

2. Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này về phương diện chuyên môn được Hiệu trưởng phân công;

3. Tổ Thanh tra giáo dục, Phòng Khảo thí và Bảo đảm bảo chất lượng giáo dục có trách nhiệm thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo trong quá trình chức đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm quản lý hồ sinh viên đại học trong quá trình đào tạo; phối hợp với Phòng Đào tạo và các đơn vị khác có liên quan thực hiện các yêu cầu hợp pháp của sinh viên trong nhiệm vụ, chức năng được giao;

5. Các đơn vị khác thuộc Trường có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của đơn vị và báo cáo Hiệu trưởng về kết quả thực hiện theo yêu cầu;

6. Trường hợp các đơn vị có liên quan chậm thực hiện các thủ tục triển khai công tác tổ chức, quản lý đào tạo ảnh hưởng đến tiến độ đào tạo theo quy định, Hiệu trưởng sẽ xem xét phân công đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, đồng thời xem xét áp dụng hình thức xử lý trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Trường.

Điều 53. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định về Tổ chức quản lý đào tạo và công tác sinh viên đã ban hành của Trường.

Các vấn đề có liên quan đến công tác tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ không được quy định trong văn bản này thì áp dụng trực tiếp Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tiến sĩ do Đại học Huế ban hành còn hiệu lực.